Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 10 — MAI 1940 — SỐ 111

«NGÀY TA SẮP QUA—NGÀY CHÚA SẮP ĐẾN»

«Ngày của Chúa đã gần, đã gần, và đến rất kíp ; ấy là tiếng Ngày của Chúa ; bấy giờ người mạnh-dạn sẽ kêu-khóc đắng-cay»

(Sô-phô-ni 1 : 14)

NGÀY người chóng qua như thoi đưa ; Ngày Chúa là vĩnh-viễn. Ngày người đầy những sự tối-tăm ; Ngày Chúa là vinh-quang, rực-rỡ. Ngày người khổ-sở bởi cớ phạm tội ; Ngày Chúa vui-sướng bởi sự thánh-khiết và sự chân-thật.

Loài người bất-toàn và bất-tài. Trải qua ngót 6.000 năm sử-ký nhơn-loại, Đức Thượng-Đế đã ban cho người ta đặc-quyền theo ý riêng mà tự-trị ; nhưng loài người xa Chúa đã bị hoàn-toàn thất-bại. Nhứt là ngày nay, sự thất-bại đó càng phát-lộ ra trong đủ các phương-diện. Người ta hiện đã lạc đường, đi rờ-rẫm, xiêu-tó. Về đường vật-chất, thế-gian giàu-có dư-dật, mà hàng triệu người lại phải túng-thiếu, đói-kém. Sự học-thức ngày nay đã trỗi hơn các thuở xưa, nhưng tội-lỗi vẫn cộng thêm lên mãi, các bịnh-hoạn càng sát-hại vô-số sinh-mạng, và đều đáng thương nhứt, là thế-gian ngày nay lại lâm vào một cuộc huyết-chiến dã-man, gớm-ghiếc, kết-cục không ai biết sẽ thế-nào. Quả thật, y như lời Chúa đã chép : *«Đường-lối của loài người chẳng do nơi nó ; chẳng có người nào đi mà có quyền dẫn-đưa bước của mình»* (Giê 10 : 23).

Căn-nguyên của tai-họa. Ta lấy làm ngạc-nhiên thấy các cường-quốc Âu-Châu, có tiếng là theo đạo Chúa, (kỳ thực không phải vậy đâu), mà đã lâu năm cố-ý quên-bỏ Đức Chúa Trời trong mọi sự tranh-luận của họ. Muốn minh-chứng điều ấy, chỉ cần xem điều-lệ của Hội Quốc-Liên ; trong đó không hề nói đến Danh Chúa Trời. Họ không công-nhận Ngài, không tìm cho biết ý-muốn Ngài. Báo Anh «Dawn», dưới đề «Mục-đích chiến-tranh», có trích mấy câu của các nhà chính-trị và chủ-bút, đọc đến đều nghe hay cả ; nhưng, chủ-bút báo «Dawn» bình-phẩm các lời tuyên-bố ấy không nói đến danh Chúa lần nào cả, — họ cứ tuyên-bố về điều «chúng ta» sẽ làm ; về thế-giới mới «chúng ta» sẽ dựng lại ; về cuộc hòa-bình «chúng ta» sẽ lập nên—chớ không kể đến Chúa-Tể gì hết. Theo lời minh-bạch và đích-thực của Kinh-Thánh, những lời đó hư-vô là dường bao! Không lạ gì, tiên-tri Ê-sai đã than-khóc : *«Đất thảm-thương và tồi-tàn, thế-gian lụn-bại và tồi-tàn... đất bị dân-cư làm ô-uế, vì họ đã phạm luật-pháp, trái điều-ràn, dứt giao-ước đời đời. Vậy nên sự rủa-sả thiêu-nuốt đất»* (Ê-sai 24 : 4-6).

Kết-quả của tội-lỗi. Xem các nhựt-báo, thấy rõ Lời Chúa đương ứng-nghiệm. Người ta đoán rằng, trong cuộc chiến-tranh Nga-Phần mới rồi đây, có 350.000 lính Nga, và độ 50.000 lính Phần bị thiệt-mạng, đại-đa-số còn nằm ngổn-ngang dưới đất lạnh, xác họ được vùi-lấp bằng lớp mềm của tuyết, dường như Chúa Trời không muốn cho thiên-đàng thấy cái thảm-trạng gớm-ghiếc ấy! Máu

tuôn chảy, đau-đớn, thống-khổ, CHẾT, — ấy là số-phận thảm-thương cho những nạn-nhân bị lừa-dối để làm thỏa dục-vọng của kẻ độc-tài «đỏ» ác kia. Còn đối với vợ góa và con mồ-côi để lại, thì suốt đời phải chịu phận cô-đơn trên đường đời, không ai bảo-hộ hoặc yêu-thương.

Tội càng thêm tội. Bên Tàu cái thảm-kịch còn đau-đớn hơn nữa. Có lẽ thế-gian sẽ không hề biết những nỗi thảm-thương do cuộc huyết-chiến ấy; Tàu nay đã chết mất hơn một triệu lính cùng mấy mươi vạn thường-dân— và cuộc đổ máu cũng chưa xong. Bọn Nhựt không lấy làm thỏa về cuộc xâm-chiếm nhiều tỉnh, với những sự dã-man, trộm-cướp, hiếp-dâm, vân vân, nay còn thêm tội ác nữa là dùng a-phiến làm mê-hoặc dân Tàu dưới quyền họ. Theo lời chứng của nhiều người đáng tin, hàng triệu người Tàu ở trong địa-phận Nhựt đã chiếm bị ép-buộc phải nghiện a-phiến. Trong các xứ Nhựt đã chiếm, như Cao-ly, Mãn-châu, Hoa-bắc, việc sinh-sản và buôn-bán a-phiến thêm lên bội-phần. Như ở Mãn-Châu, năm 1938, thương-chính thu-nhận 37.000.000 yen về a-phiến; nhưng năm ngoái đã thu hơn 90.000.000 yen về a-phiến! Chính-phủ Mãn-châu đã được lợi rất nhiều về a-phiến, vậy nên lấy hoa-thầu (là nguyên-chất dùng làm a-phiến) mà in vào giấy bạc! Cao-ly cũng vậy, mấy năm trước chỉ sinh-sản mỗi năm một tấn a-phiến, đến 1931 lên tới 5 tấn, 1932 được 7 tấn, 1933 được 14 tấn, và đến 1937 đã tới 30 tấn một năm! Nhựt-bổn cũng lại mua mỗi năm mấy trăm tấn a-phiến của nước Ba-tư để bán cho dân Tàu. Có luật nghiêm-cấm lính Nhựt không được dùng a-phiến. Thế thì, Nhựt cố-ý làm cho bại-hoại phong-hóa và tinh-thần dân Tàu, đến nỗi cả tâm-thần, trí-khôn và thân-thể họ phải làm nô-lệ. Ôi, ác-nghiệp thay là tội đó! Huyết của vô-số người kêu lên đến tai Chúa vạn-quân, mà rằng: «Chúa ơi, còn bao lâu?»

ĐÊM TỐI SẮP QUA—RẠNG ĐÔNG HẦU ĐẾN!!!

RẤT tạ ơn Chúa, vì Ngài đã phán cùng ta rằng: «Khi những điều ấy bắt đầu xảy đến, hãy nhìn lên, hãy ngước đầu lên, *vì sự giải-cứu các ngươi gần tới*» (Lu 21 : 28).

Đối với các tín-đồ trung-thành theo ý Chúa để được sống thánh-khiết, lòng họ mừng-rỡ khôn xiết khi ngẫm đến sự tái-lâm của Chúa Jêsus. Ấy là sự bắt đầu «Ngày Lớn của Đức Chúa Trời.»

Kế-hoạch thiên-thượng. — Ta không thể biết hết mọi sự thuộc về mưu-luận của Thượng-Đế; ta cũng không thể biết vì những lẽ nào Ngài đã cho loài người làm hư-hoại và lộn-xộn cuộc đời và thế-sự như vậy. Có lẽ ý Chúa hơi giống như một họa-sĩ, khi vẽ bối-cảnh tối để làm lộ ra sự trắng đẹp của đóa hoa—hoặc giả, dùng lửa hừng của sự đau-khổ hạ-trần để rèn-đúc một dân có đức-tin và bản-tính trong-sạch, theo ý thánh Ngài. Dầu thế nào đi nữa, đều ta biết chắc-chắn, là Chúa đã lập một kế-hoạch và sẽ cứ theo đó cho đến cùng. Theo kế-hoạch đó, đều quan-trọng hơn hết là:

Sự tái-lâm của Chúa Jêsus-Christ, và sự lập nước Ngài trên đất. Ấy không phải là mộng-ảo đâu. Đó là đúng theo lời tiên-tri. Sự diệt của Chúa, và sắp được ứng-nghiệm. Thế-gian đã quên-bỏ Đức Chúa Trời, và càng không muốn cho đạo Ngài ở trên đất— nhưng Đấng Toàn-Năng đâu chịu bị trục-xuất khỏi cơ-nghiệp của Ngài. Dầu các ngoại-bang náo-loạn, và dân hỗn-độn, dầu có những phong-trào Phản-Thần nổi lên, và người ta cứ theo sự hư-hoại đê-hèn, lời Chúa đã tuyên-bố: «Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo-báng chúng nó, dùng cơn giận-dữ Ngài khủấy-khỏa chúng nó

(Coi tiếp trang 133)

SỰ AN-ỦI DO HI-VỌNG HẠNH-PHƯỚC

GEORGE DOUGLAS

«Anh em hãy dùng những lời nầy mà an-ủi nhau»

(I Tê-sa-lô-ni-ca 4 : 16)

Trong thời-kỳ gay-go, kinh-khiếp nầy, con cái Chúa không nên bị ngã lòng bởi những biến-động khó-khăn đương xảy ra— nhưng phải nhờ Lời Chúa mà được sự an-ủi, vững-chắc trong tâm-trí. Bài giảng của ông MỤC-SƯ G. DOUGLAS người anh mới giảng trong ĐẠI HỘI-ĐỒNG về LỜI TIÊN-TRI tại Nữu-Ước, phải khiến mắt lòng ta khuynh-hướng về HI-VỌNG HẠNH-PHƯỚC, là sự Tái-Lâm của Chúa.

SỰ sầu-não là từng-trải phổ-thông, nhưng các thánh-đồ của Chúa biết rằng:

«Thế-gian không có sự buồn-thảm nào mà thiên-đàng không thể chữa được.»

Những lời của Phao-lô khiến ta ngẫm đến những sự an-ủi của **«hi-vọng hạnh-phước.»** *«Xin Đức Chúa Trời của sự kiên-nhẫn và sự an-ủi ban cho anh em được đồng ý ở với nhau theo Christ-Jêsus»* (Rô-ma 15 : 5). Kinh-Thánh bày-tỏ sự bất di-dịch của bổn-tánh và lời hứa của Đức Chúa Trời, như: *«Chúng ta tìm được sự an-ủi lớn-mạnh, là kẻ đã trốn tìm nơi ẩn-náu mà nắm lấy cái hi-vọng đã đặt trước mặt»* (Hê 6 : 18). Ê-li-pha hỏi Giób *«Sự an-ủi của Đức Chúa Trời há là nhỏ-nhen cho ông sao?»* (Giób 15 : 11). Thiết-tưởng ta cần phải hiểu thêm: *«Những điều đã chép trước là vì sự dạy-dỗ của ta, hầu cho bởi sự kiên-nhẫn và sự an-ủi của Kinh-Thánh ta có hy-vọng»* (Rô 15 : 4); và hầu cho sự an-ủi của «Đức Chúa Trời ban mọi sự an-ủi» được dư-dật ở trong dân Ngài. Chúa đã kêu-gọi ta bởi Tin-Lành *«để hưởng được sự vinh-hiển của Chúa chúng ta là Jêsus-Christ... là Đấng đã yêu-thương chúng ta và đã ban sự an-ủi đời đời và* **hy-vọng tốt-lành** *bởi ân-điển»* (II Tê 2 : 13-17).

Trong **hy-vọng hạnh-phước** đều an-ủi ta hơn hết là sự chắc-chắn Chúa tái-lâm. «Vì nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao-bảo cho anh em» (I Tê 4 : 15). Vậy sứ-đồ Phao-lô quả quyết rằng đã được một sự khải-thị trực-tiếp về sự tái-tâm của Chúa. Thực-sự quý-báu ấy đã bày-tỏ trong Kinh-Thánh và được chứng-thực bởi những việc xảy ra khi Chúa giáng-sinh, bị đóng-đinh, sống lại, thăng-thiên và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời; vì, như sự giáng-sinh dẫn đến sự chết, sự chết dẫn đến sự sống lại đắc-thắng, sự thăng-thiên khải-hoàn và sự cầu-thay linh-nghiệm của Ngài đã chắc-chắn thế nào, thì cũng vậy, sự vinh-hiển của chức Trung-Bảo phải dẫn đến sự tái-lâm vinh-quang của Ngài quả-quyết như thế. Như sự «chết không thể giữ Ngài lại dưới quyền nó» (Sứ 2 : 24), thì cũng vậy, các từng trời cũng không thể giữ Ngài lại đời đời, vì có chép: *«Chúa sẽ sai Jêsus-Christ đã định cho các ngươi, là Đấng trời phải rước cho đến kỳ muôn*

vật được tu-bổ lại, là kỳ mà Đức Chúa Trời đã phán bởi miệng các Thánh là tiên-tri Ngài từ thuở xưa» (Sứ-đồ 3: 20-21).

Chúa Jêsus đã đến lần thứ nhất, «cuối-cùng các thời-đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi;» chính mình Ngài sẽ lại đến lần thứ hai một cách tỏ-tường, thì ta mới hiểu thấu sự giáng-lâm lần thứ nhứt của Ngài—*«Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để gánh tội-lỗi của nhiều người lại sẽ hiện ra lần thứ hai cho những kẻ chờ-đợi Ngài, chẳng vì tội-lỗi, nhưng vì sự cứu-rỗi»* (Hê 9: 26-28). Ba câu quan-hệ và mạnh nhất trong Tin-Lành là *«Christ chết về tội ta»*; *«Christ sống trong ta»*; và *«Christ sẽ tái-lâm.»*

Lý-thuyết an-tâm về sự tái-lâm của Chúa đứng trên bốn trụ kiên-cố như sau nầy:

1. Lời chắc-chắn của tiên-tri

Trong Cựu-Ước đã bày-tỏ đời sống và chức-vụ Jêsus-Christ như: Ngài sinh bởi nữ đồng-trinh (Ê-sai 7: 14 và Mi 5: 2); đời sống vô-tội của Ngài (Thi 16: 8); Ngài chết đền tội (Ê-sai 53); Ngài sống lại, thắng sự chết (Thi 16: 9-10); Ngài thăng-thiên khải-hoàn (Thi 68: 18); Ngài hiện làm Thầy tế-lễ thượng-phẩm trên trời (Thi-thiên 110: 4); Ngài sai Thánh-Linh xuống (Giô-suê 2: 28); Ngài sẽ tái-lâm (Xa-cha-ri 14: 4).

Trong ba đoạn thứ nhứt của Ma-thi-ơ có chép đến mười hai lời tiên-tri được ứng-nghiệm về sự đến lần thứ nhất của Đấng Christ. Câu *«hầu cho được ứng-nghiệm»* được chép 17 lần; có 43 câu trích trong Cựu-Ước; có 65 câu chỉ về sự Chúa đến trong Tin-Lành vương-đạo nầy. Hết thảy các lời tiên-tri dự-ngôn về Chúa đến lần thứ nhất đã được ứng-nghiệm một cách tỏ-tường. Mọi lời dự-ngôn về một Đấng cứu-chuộc «vì tội-lỗi chịu chết một lần, là Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình, hầu Ngài dẫn ta đến cùng Đức Chúa Trời» (I Phi 3: 18) thì đã được ứng-nghiệm trong Ngài. *«Đã có chép như thế, và như thế Đấng Christ đã phải chịu đau-đớn và sống lại từ trong kẻ chết ngày thứ ba»* (Lu-ca 24: 46).

Kinh-Thánh do Đức Thánh-Linh soi-dẫn, cũng đã dự-ngôn rất nhiều lần về sự tái-lâm của Thiên-đại-đế, là Đấng sẽ lấy đại quyền mà lập nước vinh-hiển đời đời của Ngài. *«Ngài sẽ cầm quyền thống-nhứt từ biển nầy đến biển kia và từ sông cho đến cùng quả đất... Phải, mọi vua sẽ sấp mình xuống trước mặt Ngài, mọi nước sẽ phục-sự Ngài»* (Thi 72: 8, 11). Phần nhiều lời tiên-tri và lời hứa trong Cựu-Ước có liên-can với sự tái-lâm của Chúa Jêsus. Vì những lời tiên-tri nói Chúa đến lần thứ nhất đã được ứng-nghiệm rõ-ràng, nên Sứ-đồ Phi-e-rơ quả-quyết nói: *«Ta càng có lời tiên-tri chắc-chắn hơn, là lời anh em nên chú-ý như cái đèn soi sáng trong nơi tối-tăm cho đến khi ban ngày lộ ra và sao mai mọc lên trong lòng anh em»* (II Phi 1: 19).

2. Lời hứa của chính mình Đấng Christ

Những lời đầy ơn Chúa phán nơi phòng ăn lễ Vượt-qua, trong đêm Ngài bị bội-phản, là lời Ngài dùng để an-ủi các môn-đồ yêu-dấu của Ngài đang bị kinh-khiếp và buồn-thảm, hình như một xiềng vàng quý-báu của chân-lý. Phi-e-rơ đã hỏi: «Chúa ơi, Ngài đi đâu?» (Gi. 13: 36). Chúa khoan-hồng trả lời cho Phi-e-rơ cùng các người khác ngồi đó đều được biết Ngài sẽ đi đâu, và họ cũng có ích-lợi về sự Ngài đi; Ngài cũng hứa sẽ có một cuộc tái-ngộ mừng-rỡ khi Ngài tái-lâm. «Lòng các ngươi chớ hề bối-rối: Hãy tin Đức Chúa Trời, hãy tin ta nữa, trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở, bằng chẳng vậy, Ta nói cho các ngươi... nếu Ta đi mà sắm-sẵn một chỗ cho các ngươi, Ta sẽ trở lại để tiếp-rước các ngươi

cùng Ta; hầu Ta ở đâu, các ngươi cũng ở đó» (Gi. 14 : 1-3).

Thân-thể Chúa rất cần lìa khỏi họ, hầu cho Ngài đến cùng họ một cách thiêng-liêng (Giăng 14 : 16-20; 16 : 7). Nhưng thân-thể của Ngài không phải vắng luôn luôn! *«Ta sẽ trở lại.»* «Chính Chúa trên trời sẽ giáng xuống,» làm cho lòng Tân-Nương «đầy những sự vui-mừng, vinh-hiển không tả được,» là cái hy-vọng chắc-chắn sẽ lại gặp *«chính mình Chúa.»* Nguyên-nhơn sự vui-mừng khôn xiết ấy là do lòng biết Ngài là Đấng đã làm và sẽ làm thế nào khi Ngài tái-lâm.

3. Lời chứng của thiên-sứ

«Hai người mặc áo trắng» đã hiện ra cùng các Sứ-đồ ngó chăm trên trời thường kể là «thiên-sứ.» Họ nói: «chính Jêsus nầy đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy» (Sứ 1 : 11).

Luận về sự đau-khổ của Đấng Christ và sự vinh-hiển tiếp theo, Sứ-đồ Phi-e-rơ nói: «Các thiên-sứ cũng ước-ao xem thấu những sự đó» (I Phi 1 : 10-12). Đã có thiên-sứ tuyên-cáo sự thụ-thai lạ-lùng của Đấng Christ (Lu 1 : 28-33). Cũng có thiên-sứ bá-cáo «Tin-Lành của sự vui-mừng lớn,» khi «Đấng Cứu-Thế là Christ, là Chúa» đã sinh ra. Khi ma-quỉ cám-dỗ Ngài ở đồng-vắng, thì thiên-sứ đến hầu-hạ Ngài. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê có một thiên-sứ hiện xuống cùng Ngài mà giúp sức cho Ngài. Ấy là thiên-sứ đã làm quân tiền-hô về sự sống lại của Ngài (Ma 28 : 1-6). Sau khi Chúa được cất lên trên trời, thì thiên-sứ hiện ra làm chứng cho các môn-đồ rằng: «Chính Jêsus nầy sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài thăng-thiên.»

4. Sự dạy-dỗ của các Sứ-đồ

Trong Cựu-Ước có hai bức tranh mô-tả sự đến của Đấng Christ; một bức tả Ngài bị sỉ-nhục, đau-khổ, khinh-bỏ và chết; còn bức kia tả Ngài hưởng sự vinh-hiển cả-thể và có quyền chủ-tể trên cả thế-gian. Sự mâu-thuẫn ấy đã khiến các tiên-tri lấy làm bối-rối, vì có chép rằng: «Họ đã tìm-tòi suy-xét... cho biết khi nào, hoặc thời-kỳ nào mà Thần Đấng Christ ở trong họ đã chỉ cho, khi làm chứng trước về sự đau-đớn của Christ và sự vinh-hiển sẽ theo sau» (I Phi 1 : 10-11). Sự bối-rối ấy phần nhiều đã tiêu-tan, khi Đấng Christ giáng-sinh làm ứng-nghiệm một phần các lời tiên-tri. Đến *«kỳ-hạn đầy-trọn»* Ngài sinh ra bởi người nữ đồng-trinh theo lời tiên-tri (Ê-sai 7 : 14); khi 30 tuổi, Ngài bắt đầu làm chức-vụ, tuyên-bố Thiên-quốc đã đến gần. Kết-cuộc Ngài bị dân Do-thái khinh-bỏ, nên Ngài khởi-sự nói về sự đóng đinh sắp tới, sự sống lại, sự lìa khỏi thế-gian, và sự tái-lâm vinh-hiển và quyền-phép của Ngài. Chúa dạy-dỗ trước về cuộc tuần-hoàn của thời-đại nầy từ khi thăng-thiên đến khi Ngài tái-lâm và hứa ban Thánh-Linh cho môn-đồ để nhắc lại điều Ngài đã phán và tỏ cho họ những điều phải xảy đến. Như vậy, Chúa hứa tái-lâm ấy là đại-ý ở trong sách Sứ-đồ, các thư-tín và sách Khải-huyền.

Các viên lãnh-tụ của Hội-Thánh cổ-kim đều do các câu Tân-Ước ấy mà tìm được hy-vọng và sự an-ủi để nâng-đỡ mình trong mọi cảnh-ngộ khó-khăn.

«Trong những sự nội-loạn nầy ở dưới đất, tôi nhiệt-thành mong Chúa Jêsus Christ tái-lâm». *Martin Luther.*

«Ta phải khát-khao Đấng Christ cho đến khi ngày lớn kia sẽ lộ ra và Chúa ta sẽ bày-tỏ sự vinh-hiển trọn-vẹn của nước Ngài.» *Jean Calvin.*

«Dầu quỉ Sa-tan ghen-ghét mặc lòng, Chúa Jêsus há chẳng phải đã đem bổn-tính ta lên khỏi trời sao? Và Ngài há chẳng trở lại sao? Ta biết Ngài sẽ trở lại mau-chóng.» *Jean Knox.*

«Hỡi Vua trên các vua hạ-trần, xin hãy ra khỏi tầm cung Ngài; xin mặc lấy phẩm-phục hữu-hình của oai-quyền

thiên-thượng Ngài; xin hãy cầm lấy phủ-việtđại-quyền của Thiên-Phụ toàn-năng đã giao cho Ngài. Vì này, tiếng của Tân-Nương kêu Ngài; muôn vật than-thở ước-mong Ngài đến để được đổi mới.» *Jean Milton.*

«Ôi, mong Đấng Christ sẽ cất màn của thời gian đi mà ngự xuống! Ôi, mong cho bóng tối và đêm kinh-khiếp mau biến qua!» *S. Ruther ford.*

«Lạy Chúa Cứu-thế của con, xin mau tái-lâm... Tân-Nương ủ-rũ thiết-tha xin: «Hãy đến»; muôn vật cũng kêu-cầu: «Hãy đến. Phải, xin hãy đến, Chúa Jêsus ơi.» *Richard Baxter.*

Những sự an-ủi của **hy-vọng hạnh-phước** gồm có sự sống lại, sự cất lên, và sự tái-ngộ như Tân-Ước dạy-dỗ rõ-ràng.

I. — Sự sống lại

«Kẻ chết sẽ sống lại trong Đấng Christ.» Ta nên hiểu rõ ý đặc-biệt của Sứ-đồ ở đây. Nguyên có mấy tín-đồ ở tại Tê-sa-lô-ni-ca bị bối-rối bởi một vấn-đề khó giải-quyết này: Các tín-đồ chết sẽ kém các tín-đồ sống, khi Chúa tái-lâm, hay là không? Họ e rằng người chết không dự phần bằng người sống trong sự vinh-hiển của Ngài khi Chúa tái-lâm. Trước Phao-lô tỏ phản-diện câu hỏi đó (I Tê 4: 15), rồi sau chánh-diện nữa (câu 16, 17.) «Chúng ta là kẻ sống còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết.» (I Tê 4: 15-17). Ấy là thuốc bổ của Tin-lành mà Chúa cho những người có tấm lòng bi-ai. Ta nên để ý đến cách Phao-lô chú-trọng sự chết của Chúa Jêsus (câu 14), rồi dùng từ-liệu êm-dịu «**ngủ**» chỉ về sự qua đời của các tín-đồ; chữ «**ngủ**» đó nói về xác-thịt, không phải về linh-hồn đâu. Quyết rằng tín-đồ trong con Đức Chúa Trời không bao giờ ngủ mê một vài nghìn năm. Những người đã ngủ trong Đấng Christ hiện nay vẫn còn được giao-thông với Ngài (Lu-ca 23: 43; II Cô-rinh-tô 5: 6, 8; Phil. 1: 23).

2. Sự cất-lên

«Kế đến chúng ta là kẻ sống, còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa» (I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 17).

Ông Hê-nóc trong đời trước nước lụt làm hình-bóng về biến-động rất lớn đó. Ông được «cất lên hầu không thấy sự chết», trước khi Chúa dùng nước lụt để đoán-phạt các dân bấy giờ; vậy, ông làm hình-bóng về những tín-đồ sẽ được cất lên trước khi những tai-họa kinh-khiếp giáng xuống thế-gian làm tiêu-diệt loài người không tin-kính. Lúc đó thân-thể của các tín-đồ còn sống, trong giây-phút sẽ được biến-hóa vào một địa-vị vô-tội trọn-vẹn. Sự biến-hóa của tín-đồ sống và sự sống lại của kẻ chết trong Đấng Christ, gọi là sự cứu-chuộc của thân-thể «Về sự cứu-chuộc cơ-nghiệp đã mua, để khen-ngợi vinh-hiển Ngài» (I Cô-rinh-tô 15: 51-53; Phi-líp 3: 20, 21; I Giăng 3: 2; Rô-ma 8: 23 và Êph. 1: 14).

3. Sự tái-ngộ

«Ta là kẻ sống, còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với họ.» Khi có lòng đau-khổ, ta hãy nhờ **hy-vọng hạnh-phước** mà an-ủi nhau, vì biết chắc những người yêu-quí trong Chúa sẽ được tái-ngộ với ta trong hoàn-cảnh hơi giống như ta đã biết trong đời nay. Hễ ai có lòng sốt-sắng ước-mong Chúa tái-lâm và tin lúc đó sẽ được tái-ngộ với những người yêu đã tạm ly-biệt, thì lòng được đầy sự vui-mừng không xiết kể. Vậy, hãy dùng lời này mà yên-ủi nhau.» Kết-luận xin hiến hai câu nữa cho quí độc-giả:

«Khi tôi tỉnh-thức, tôi sẽ thỏa-nguyện về hình-dung của Ngài» (Thi. 17: 15).

«Ngài sẽ thấy kết-quả của sự vật-lộn linh-hồn Ngài và lấy làm thỏa-mãn» (Ê-sai 53: 11). — (*Trích báo «Moody»*).

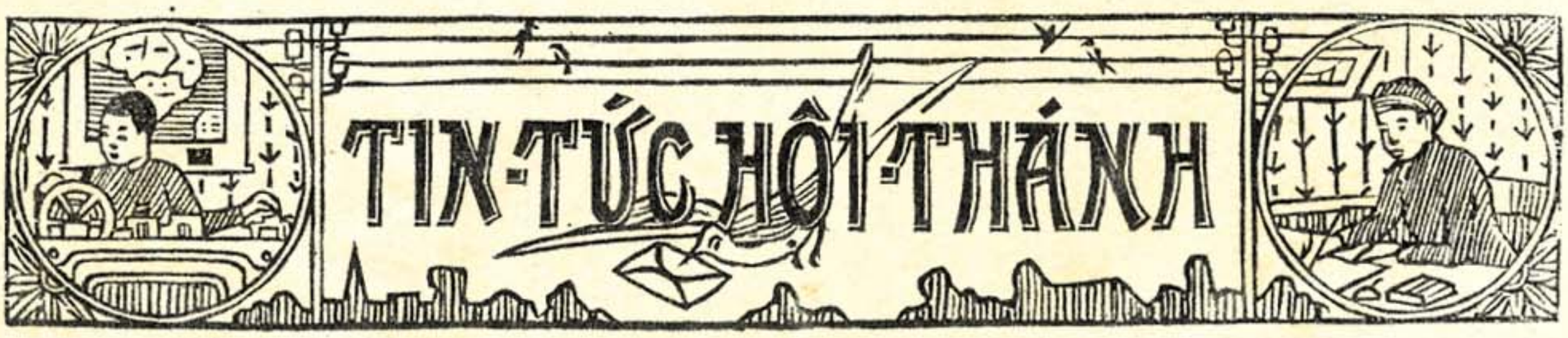

NAM-KỲ

Vĩnh-trạch (Baclieu).—Trải qua một thời-gian rất lâu ở đây không có nhóm Hội-đồng Phục-hưng nên đời sống thiêng-liêng chúng tôi rất khô-khan.

Nay Chúa cho phép chi Hội chúng tôi mở cơn Phục-hưng trong ba ngày đêm, 19-21 Mars 1940. Chúa dùng qui ông bà Carlson, các ông Thảo, Ngà và Hiệu phân-phát lời Chúa mà bồi-bổ đời thiêng-liêng của anh em chúng tôi, được phước của Chúa như cơn mưa nhiều nước. Đến nỗi anh em chúng tôi, đứng dậy bắt tay nhau hòa-giải và hứa-nguyện để lo việc Ngài, hầu cho nước Ngài mau đến ý Ngài mau nên.

Kết quả có ba linh-hồn trở lại với Chúa, và có ba người bấy lâu nguội-lạnh nay ăn-năn, thật là cám ơn Chúa. Cả Hội-Thánh cũng hứa dâng một số tiền là: 100$00 để giúp cho Tàu Tin-Lành đến hai nơi là: Giá-rai và Vĩnh-châu, hiệp với chi Hội chúng tôi mà lo mở ra hai nơi ấy. Xin Quí Hội nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi được ơn của Chúa càng thêm để lo việc Ngài cho được kết quả cách may-mắn. Xin cám ơn.—*Ban-trị-sự*

TRUNG-KỲ

Sông-cầu.—*(Bố-đạo bằng máy truyền-thanh)* Lâu nay chúng tôi ước-ao mở một cuộc giảng bố-đạo, nhưng vì tài-chánh không có, đành phải nín chịu. Nhưng cám ơn Chúa, Ngài không để chúng tôi thất-vọng, nên ngày 20 Février Ngài có đưa-dẫn ông bà Mục-sư Mẫu-hội C. E. Travis đến Hội-Thánh chúng tôi để mở cuộc giảng Bố-đạo trong hai tuần-lễ, cũng có ông Truyền-đạo ở Tuy-hòa và Thầy Trần-tấn-Thông đến giảng giúp. Nhờ máy truyền-thanh của ông bà Mục-sư, nên phần nhiều người, dầu không vào nhà giảng cũng nghe được về đạo Chúa cách rõ-ràng, và có trên 20 người trở về cùng Chúa. Thật cám ơn Chúa.

Mở chi-hội.—Sau đó Chúa có dẫn ông bà Mục-sư cùng tôi đi La-hai (cách Sông-cầu 25 cây số) giảng trong 4 đêm, người ta nhóm lại đông-đúc; kết-quả được 20 linh-hồn đầu-phục Chúa. Chúng tôi thấy đường-sá cách-trở, họ khó nhóm lại ở Sông-cầu, nên chúng tôi cầu-nguyện nhờ Chúa đã thuê được nhà, và hiện nay tôi đương lo đóng ghế để mở Hội-Thánh nơi này.

Vậy xin quí anh em trong Chúa cầu-nguyện giùm cho mau được phép mở Hội-Thánh, và cho chúng tôi đủ sức, mỗi tuần-lễ đến đấy hầu việc Chúa. Cũng xin cầu-nguyện cho mấy người mới cầu-nguyện được đứng vững. Xin cám ơn trước. —*Trần-trọng-Thục.*

Thừa-lưu.—Chúng tôi có mở cuộc bố-đạo phục-hưng, từ ngày 20 đến 28 Février 1940, Chúa đã dùng ông bà Mục-sư I. R. Stebbins và ông bà Mục-sư Liệu, giảng dạy, kết-quả được 26 người ăn-năn tội, tin Chúa, và đời thiêng-liêng anh em tín-đồ được phục-hưng. Cảm ơn Chúa. Xin qui anh em trong Chúa nhớ cầu-nguyện cho chi-hội Thừa-lưu. Rất cám-ơn.—*Nguyễn-Tiếu.*

BẮC-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Bắc-kỳ—đã nhóm tại Thanh-hóa, từ 19 đến 21 Mars 1940, do ông Phó Chủ-nhiệm Dương-tự-Ấp chủ-tọa. Các ông Holton, Pruett, Irwin, Lê-đình-Tươi, Trần-văn-Đê và Hoàng-kim-Phúc thay phiên giảng cho tín-đồ và người ngoại. Có bốn người cầu-nguyện tin Chúa. Các ông truyền-đạo ở Thượng-du bày-tỏ công-việc Chúa giữa các bộ-lạc.

Công-việc Chúa ở Bắc-kỳ trong năm 1939 khai-trình như sau nầy: 32 Mục-sư và Truyền-đạo Việt-Nam; 50 nhà giảng; 99 người chịu phép báp-têm, 1248 người cầu-nguyện tin Chúa; 855 tín-đồ hiện có trong sổ; 7.416$82 tiền dâng; 48 ban chứng-đạo.

Hội-đồng năm 1941 sẽ nhóm tại Thái-bình.

Ban Trị-sự mới gồm có: Chủ-nhiệm,

Lê-văn-Thái ; Phó Chủ-nhiệm, Dương-tự-Ấp ; Thơ-ký, Nguyễn-duy-Tiếu ; Thủ-quĩ, Tôn-thất-Thùy ; Phái-viên, Hoàng-kim-Phúc. — *Trích Biên-bản Hội-đồng Địa-hạt Bắc-kỳ.*

CAO-MIÊN

Takeo.—Chúa cho phép chúng tôi mở nhà giảng tại Takeo đầu năm 1940, cám ơn Chúa. Trong tháng Mars có ông Phi-Phi, ông Khanh và ông Thời đến giảng bố-đạo bốn đêm, có 9 người An-nam, Tàu và Thổ tin theo Chúa. Nhà giảng gần chợ và bến xe, có dịp tiện rất tốt cho nhiều người đến nghe giảng, tại đây có thầy giảng Cao-miên. Người An-nam tại đây rất đông, vậy xin quí ông bà cầu-nguyện cho được có thầy giảng An-nam đến ở đây hầu việc Chúa.—*Mục-sư : Peterson.*

Sáu ông Mục-sư mới phong chức tại Faifoo ngày 12-2-40.
Ngô-văn-Lái, Trần-Mai, Ng.-văn-Thìn, Hoàng-tr.-Vân, Ng.-xuân-Hảo và Ng.-văn-Phú.

TRONG GIA-ĐÌNH

Hỉ-tín.—Thầy Trương-đình-Hoành kết-duyên cùng cô Trương-thị-Lang, trưởng-nữ của ông bà Chấp-sự Trương-Mua tại Faifoo, ngày 25 Février 1940.

Con ông Huỳnh-Thanh là cậu Huỳnh-công-Luận kết-duyên cùng cô Trần-thị-Tơ là con ông Trần-Tri ở làng Bàn-thạch, ngày 3 Mars 1940.

Bản-báo xin thành-thật chúc-mừng cả hai đôi lứa được ơn của Chúa trong gia-đình mới. — *T. K. B.*

Ai-tín.—**Bến-tre:** Hạ-tuần tháng Déc. 1939 bà thân-sanh ông Nguyễn-bá-Tường hưởng-thọ 88 tuổi đã ngủ yên trong Chúa. —Trung-tuần tháng Janvier đến Février 1940, ông Chấp-sự Nguyễn-văn-Thân, em Nguyễn-thị-Lành con ông Nguyễn-thắng-Đức, em bé được 7 tháng con ông Nguyễn-văn-Hơn và vợ của ông Phan-văn-Lập đều về nơi yên-nghỉ.

Faifoo. — Thân-mẫu ông Chấp-sự Dương-Thân là bà Chánh-Long đã ngủ yên trong Chúa ngày 22 Février 1940. Bà hưởng-thọ 84 tuổi.

Bản-Báo xin có lời trân-trọng thay mặt cả Hội-Thánh Đông-pháp mà chia buồn cùng các qui tang-quyến.—*T. K. B.*

Xin cầu-nguyện

Anh Trương-văn-Được thuộc Hội Long-xuyên đau bịnh phổi ; mỗi khi làm việc thì mệt-nhọc vì thiếu hơi thở. Nhà lại nghèo, nếu không làm việc thì không được. Xin qui ông bà cầu-nguyện Chúa cho anh mau lành. Xin cám ơn trước.—*Nguyễn-tấn-Lộc.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

ĐẤNG CHRIST ĐỐI VỚI HỘI-THÁNH

MỤC-SƯ D. I. JEFFREY, SAIGON, NAM-KỲ

SÁCH Khải-huyền chia ra ba phần như sau nầy:

1. Đấng Christ đối với Hội-Thánh, Đoạn 1-3.

2. Đấng Christ đối với thế-gian. Đoạn 4-18.

3. Đấng Christ đối với tương-lai. Đoạn 19-21.

Bài nầy luận về vấn-đề Đấng Christ đối với Hội-Thánh và chúng ta tìm câu gốc trong sách Tin-Lành Ma 16: 18-19. «Còn ta, ta bảo ngươi rằng: Ngươi là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội-thánh ta trên đá nầy, các cửa âm-phủ chẳng thắng được Hội đó. Ta sẽ giao chìa-khóa nước thiên-đàng cho ngươi, hễ điều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc ở trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.»

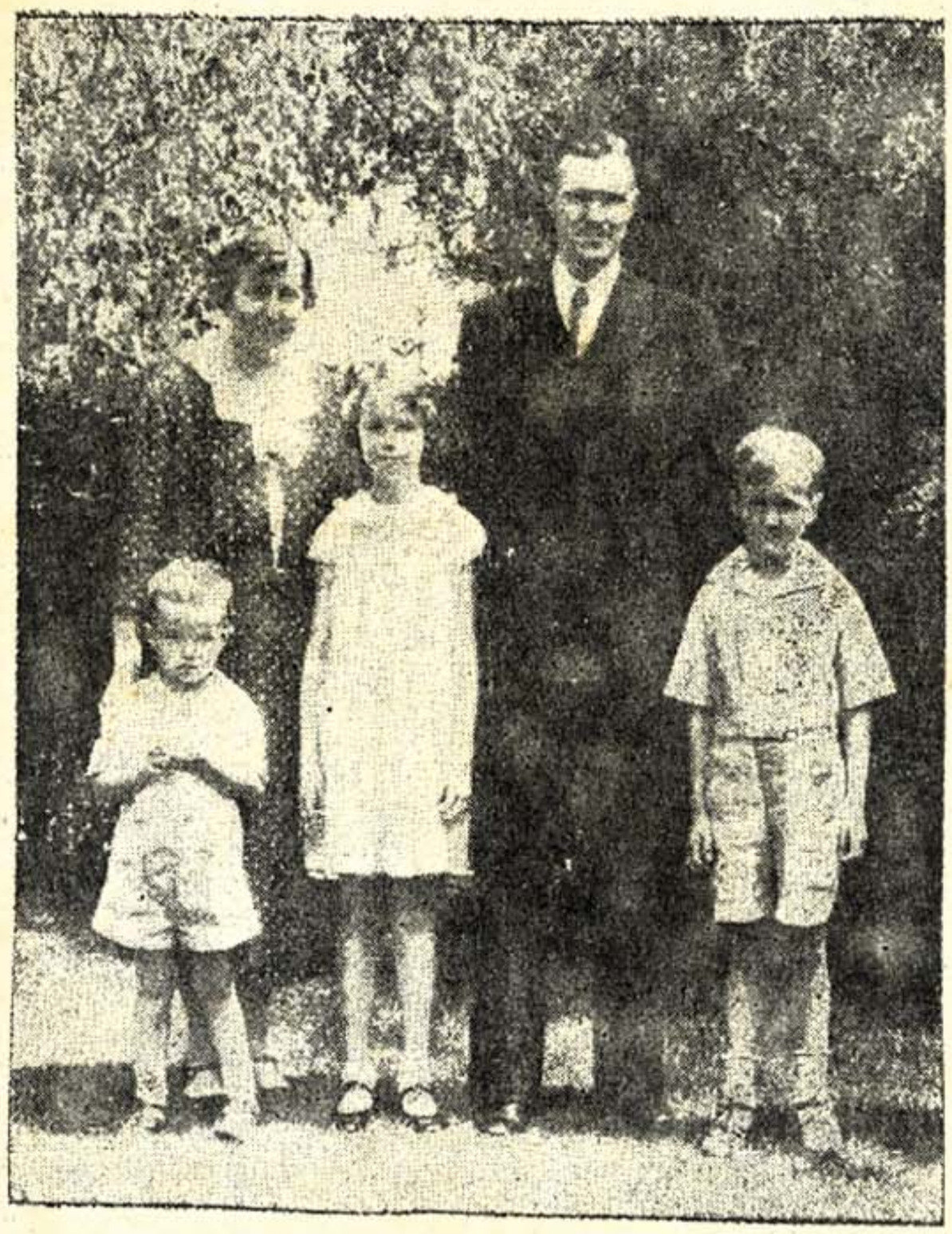

ÔNG D. I. JEFFREY VÀ QUÝ-QUYẾN

I. Ai đã lập Hội-Thánh và Hội-Thánh đã lập thể nào?

Hội-Thánh chẳng phải lập bởi loài người, cho nên đạo của Đức Chúa Jêsus-Christ là khác hẳn với các đạo của thế-gian. Đã biết rằng các đạo của thế-gian dạy điều lành lẽ phải, nhưng không hề dạy cách cứu-rỗi linh-hồn được đâu! Thế thì chúng ta phải tùng-phục cái đạo mà Đức Chúa Trời đã lập để cứu-rỗi loài người.

Đức Chúa Jêsus không lập Hội-Thánh của Ngài trên một người nào, dẫu trên thánh Phi-e-rơ cũng không. Dầu Ngài đã dùng Phi-e-rơ và các sứ-đồ khác để lập Hội-Thánh, nhưng các sứ-đồ ấy chỉ là «nền phụ-thuộc», chớ không phải «nền chánh» của Hội-Thánh. Chúa đã dùng mấy ông đó như là «Fondateurs» (người sáng-lập) của Hội-Thánh Ngài; chớ không phải là «Fondation» (nền-tảng) của Hội-Thánh. Hãy xem ba câu Kinh-Thánh sau đây thì thấy lẽ ấy rõ lắm:

1. I Cô 3: 11 «Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus-Christ.»

2. Ga 1: 1 «Phao-lô làm Sứ-đồ chẳng phải bởi loài người, cũng không nhờ một người nào, bèn là bởi Đức Chúa Jêsus-

Christ và Đức Chúa Trời tức là Cha, Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.»

3. Êph. 2 : 20 «Anh em đã được dựng lên trên nền của các sứ-đồ cùng các đấng tiên-tri, chính Đức Chúa Jêsus-Christ là đá góc nhà.»

II. Ai là thuộc về Hội-Thánh?

Làm thuộc-viên Hội-Thánh là dễ lắm, nhưng có điều-kiện rất quan-trọng, là người nào thật lòng tin-cậy «Nền chánh Cứu-rỗi» mà Đức Chúa Trời đã lập, ấy là người đã thuộc về Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus-Christ. Điều-kiện duy-nhứt, là «tin-cậy» mà thôi, còn những điều khác, như phép báp-têm và dự tiệc thánh, là những đều bề ngoài minh-chứng sự tin-cậy bề trong.

Êph. 2 : 8-9. «Vả, ấy là nhờ ân-điển, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình.»
Tít 3 : 4-5,8. «Ngài cứu chúng ta, không phải cứu vì việc công-bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương-xót Ngài, bởi sự RỬA VỀ SỰ LẠI SANH VÀ SỰ ĐỔI MỚI của Đức Thánh-Linh..... hầu cho những kẻ ĐÃ TIN Đức Chúa Trời lo chăm-chỉ làm việc lành.»

Như vậy Hội-Thánh là những người bất luận ở chỗ nào đã tin-cậy Đức Chúa Jêsus-Christ mà được «LẠI SANH», «ĐỔI MỚI», rồi được «LO chăm-chỉ làm việc lành». Chúng ta được cứu mà «làm việc lành», chớ không phải «làm việc lành» mà được cứu. Vì sự kết-quả của đức-tin là việc Chúa làm ở trong chúng ta.

III. — Hội-Thánh bắt đầu từ lúc nào?

Hội-Thánh trong thế-gian, bắt đầu từ sự chết trên cây thập-tự-giá, sự sống lại, sự thăng-thiên của Đấng Christ, và từ khi Ngài đã sai Đức Thánh-Linh xuống để lập Hội ấy!

Trong bốn sách Tin-Lành nói đến Hội-Thánh chỉ hai lần mà thôi. Ấy là trong sách Tin-Lành Ma 16 : 18-19 và đoạn 18 : 17-20. Còn từ sách Sứ-đồ cho đến sách Khải-huyền có nói nhiều về Hội-Thánh.

Nếu so-sánh mấy câu trong Ma-thi-ơ đoạn 16 với mấy câu trong đoạn 18 nói về Hội-Thánh, thì rõ-ràng: Theo đoạn 16 Chúa hứa sẽ dùng Phi-e-rơ mà lập Hội-Thánh và cũng hứa cho ông cái quyền đặc-biệt. «Ta sẽ giao chìa-khóa nước thiên-đàng cho ngươi, hễ đều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc ở trên trời và đều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.» Chính Phi-e-rơ đã dùng cái đặc-quyền ấy trong hai lần quan-trọng như sau nầy:

(a) Lần thứ nhứt, nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, ông Phi-e-rơ đã dùng chìa-khóa đó để mở cửa thiên-đàng cho dân Giu-đa, và trong ngày ấy có độ ba ngàn người thêm vào Hội-Thánh (xem Sứ 2).

(b) Lần thứ hai Chúa đã dùng dị-tượng khiến Phi-e-rơ đến nhà viên Đội-trưởng Cọt-nây, dùng chìa-khóa ấy để mở đường cứu-rỗi cho dân ngoại. «Khi Phi-e-rơ đương nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo..... Người lại truyền làm phép báp-têm cho họ nhơn-danh Đức Chúa Jêsus-Christ» Sứ-đồ 10. Tân-Ước cũng có nói đến chữ «Chìa-khóa» trong mấy chỗ như sau nầy: Ma-thi-ơ 16 : 19; Lu-ca 11 : 52; Khải-huyền 1 : 18; 3 : 7; 9 : 1; 20 : 1. Còn theo Ma-thi-ơ 18, Chúa hứa sẽ dùng chẳng những Phi-e-rơ thôi đâu, mà lại còn dùng các sứ-đồ khác và toàn-thể Hội-Thánh; như vậy, mỗi tín-đồ bởi đức-tin có thể hưởng lấy quyền đặc-biệt ấy mà hầu việc Ngài. Nguyện Đức Chúa Trời thúc-giục lòng ta được cảm-động mà biết quyền-phép ấy.

Trong thời-kỳ Cựu-Ước, chưa có Hội-Thánh, chỉ có dân Y-sơ-ra-ên là tuyển-dân của Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên là dòng-dõi của ông Áp-ra-ham.

Dân ấy được chọn để dọn đường cho Hội-Thánh. Dân Y-sơ-ra-ên phải ở dưới luật-pháp mà không giữ luật-pháp được, nên ta biết sự cứu-rỗi chẳng phải bởi luật-pháp. Như vậy, Đức Chúa Trời đã sai Con Một của Ngài là Đức Chúa Jêsus-Christ để lập Hội-Thánh, hầu cho mọi người nhận biết con «Đường Cứu-Rỗi» là bởi «Ân-Điển» của Chúa và do «Đức-Tin» của họ tin-cậy nơi Ngài.

Tóm lại, theo Sử-ký của Hội-Thánh trong thế-gian, ta đã thấy, Hội-Thánh đã khởi-sự từ lúc Đức Chúa Jêsus-Christ đã chịu chết trên cây thập-tự-giá và đã sống lại, cũng thấy rằng trong thời-kỳ Cựu-Ước chưa có Hội-Thánh, chỉ có dân Y-sơ-ra-ên là dân được Chúa lựa-chọn mà thôi. Trái lại, theo lẽ-thật về Hội-Thánh vô-hình trên trời, dường như các tín-đồ Cựu-Ước và Tân-Ước đều thuộc về Hội-Thánh cả. Xem Êph. 1 : 10; Hê 12 : 22-24.

Câu cuối cùng trong Kinh-Thánh, nói đến Hội-Thánh là Khải 22 : 16 «Ta là Jêsus, đã sai thiên-sứ ta đến làm chứng cho các ngươi về những sự đó ở trong các Hội-Thánh! Ta là chồi và hậu-tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói.» Thế thì, dường như Đa-vít cùng các thánh-đồ về đời Cựu-ước, hiện nay thuộc về Hội-Thánh trên trời.

(Còn tiếp)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

TƯỞNG MẤT MÀ CÒN

NHÀ giảng Sóc-trang ở vào một địa-thế đẹp, nhưng nhà bằng gỗ lợp bằng lá; xung-quanh có nhiều nhà khác liên-tiếp với nhau, toàn bằng lá cả. Mùa mưa dầu không sạch-sẽ, thế mà ở có sự bình-an, song mùa nắng phải lo-ngại hỏa-tai.

Mới rồi nhằm lúc 8 giờ rưỡi đêm 29 tháng chạp Annam, lúc người ta đi xem chợ Tết, bỗng nhiên dãy nhà gần nhà giảng phát hỏa, tiếng la cầu-cứu dậy tai. Lúc ấy tôi không ở nhà, vì đi thăm tín-đồ trong thành. Khi nghe tiếng la lửa cháy xóm nhà giảng, tôi vội chạy về; gần tới, thì thấy ngọn lửa đang bốc ở bên hè nhà, kế đến có mấy anh em tín-đồ ở gần, chạy tới lo cứu chữa. Lúc ấy chúng tôi tưởng nhà giảng lần này phải bị thiêu-hủy trong ngọn lửa. (Vì ngọn gió đưa lửa bay xuyên tới nhà giảng, lại có một dãy nhà lá nối liên-tiếp ở sau nhà giảng đến gần chỗ cháy đó).

Chúng tôi chia nhau một phần người lo dọn đồ đem ra, một phần lo lên nóc nhà để chữa tàn lửa bay tới, mỗi phút lửa cứ tiến tới luôn, đến đỗi người ngoại đứng ngoài đường coi, nói «Nhà giảng kỳ này không còn, đừng trông gì nữa.» Chúng tôi nghe tiếng ấy càng đau lòng hơn, nên không dọn đồ ra nữa, bèn hiệp nhau cầu-nguyện khóc-lóc với Chúa vì cớ danh Ngài, xin thương-xót công-việc Ngài ở đây. Trong ba phút ngắn-ngủi, Chúa liền nghe tiếng kêu-cầu của chúng tôi, nên khiến ngọn gió thổi xuyên qua nơi khác, nghĩa là trước thổi chướng sau khi cầu-nguyện rồi lại thổi nồm. Thật chúng tôi 10 người đều tưởng thiêu hết cả. Nhưng Chúa yêu-thương tỏ quyền-năng mà cứu lấy công-việc của Ngài tại Sóc-trang được còn lại để làm sáng danh Ngài và cũng ngậm miệng kẻ nghịch.

Cho nên chúng tôi hết sức lớn tiếng ngợi-khen tài Cứu-Chúa và xin thuật ra đây để tất cả anh chị đồng ngợi-khen Chúa với chúng tôi. Cám ơn Chúa.—*Truyền-đạo P. v. Phùng, Sóc-trang.*

VỢ tôi, Đinh-thị-Quế, nằm-chỗ rồi bị bại, nằm một nơi gần 2 tháng. Cám ơn Chúa, Ngài nhậm lời cầu-nguyện đã chữa cho lành-mạnh: đi, đứng, ra vào được. Thật là tài Cứu Chúa rất lạ. A-lê-lu-gia!

ĐƯỜNG DẪN ĐẾN NGŨ-TUẦN

TA CÓ TIN ĐỨC THÁNH-LINH KHÔNG?

Mục-sư S. CHADWICK

BÀI «Tin-cậy Hội-Thánh» có mười điều về bổn-ngã và công-việc của Đấng Christ, nhưng chỉ có một điều về Đức Thánh-Linh. Số mười đối với một đó, tỏ-bày sự chú-ý khuyết-điểm của Hội-Thánh về đạo-lý của Thánh-Linh. Không có một đạo-lý nào trong sự «Tin-cậy Hội-Thánh» bị quên bỏ như thế. Đều đó càng lạ khi ta nhắc rằng Đức Thánh-Linh là chuẩn-đích tuyệt-đối của sự khải-thị Đức Chúa Trời và là năng-lực ở trong sự cứu-rỗi của ta. Bất luận tôn-giáo nào khác cũng không có đạo-lý nào tương-đối với đạo-lý của Đức Thánh-Linh, và trong đạo của Đấng Christ không có đều gì quan-hệ và linh-động bằng đạo ấy. *John Owen* nói đạo ấy là *«đá thử vàng»* của đức-tin; bởi đều ấy Hội-Thánh đứng hoặc ngã. Ông *T. Arnold* nói: «Ấy là đều cốt nhứt. Ta đang sống trong thời-đại của Đức Thánh-Linh; Chúa Trời nhờ Thánh-Linh hiện ra cùng dân Ngài. Ai không biết Thánh-Linh thì không thể biết Chơn-Thần chút nào».

Kinh-Thánh bày-tỏ Thánh-Linh là Đấng khải-thị mọi chân-lý, là Đấng hành-động trong mọi việc thuộc về sự cứu-rỗi, và là cơ-quan đem ơn cho những người từng-trải sự cứu-chuộc. Quyền cứu-rỗi là trong Ngài và bởi Ngài. Sự soi sáng, cảm-động, hối-cải, tái-sanh, tin quyết và nên thánh, cả đều là công-việc của Chơn-Thần Thánh-Linh. Đối với Hội-Thánh, Ngài là nguồn suối của mọi sự khôn-ngoan và quyền-phép. Hội-Thánh là thân-thể của Đấng Christ được Thánh-Linh ngự vào và cai-trị. Thời-đại nầy là thời-đại của Đức Thánh-Linh.

HOA-QUẢ CỦA SỰ QUÊN-LỬNG

Hội-Thánh nói quyết tin Đức Thánh-Linh mỗi khi đọc lại bài «Tin cậy,» nhưng thực ra Hội-Thánh có thành-thực tin sự «Tin-cậy» đó không? Ngày nay có nhiều người nói rằng Đức Thánh-Linh chẳng qua là nghĩa bóng chỉ về không-khí thiêng-liêng mà thôi. Họ kể rằng một tai-nạn cho đạo Đấng Christ là có người tuyên-bố rằng Thánh-Linh có bổn-ngã. Phần nhiều người trong Hội-Thánh cũng có thái-độ như thế. Họ quên lửng những đều thuộc về Đức Thánh-Linh mà cho là vô giá-trị. Họ quí không-khí thôi.

Ngày nay sự thiêng-liêng và sự yên-lặng đã kết-hôn, như trước kia sự phấn-hưng và sự ồn-ào làm bạn; cả hai cách đều có cảm-giác, nhưng người được phấn-hưng tin việc ấy là bởi Đức Thánh-Linh; còn người yên-lặng vun trồng ảnh-hưởng của tâm-trí. Khi nói về Đức Thánh-Linh họ hiểu khác với bài «Tin-cậy» khi xưa.

Nhưng sự vấp-phạm và tai-nạn xảy đến cho Hội-Thánh, phần nhiều là vì cớ họ quên-bỏ chức-vụ của Đức Thánh-Linh. Nhiều người đoán phỏng về sự thực giả của Kinh-Thánh không kể đến Đức Thánh-Linh. Họ kể thuyết *«soi-dẫn»* là vô giá-trị, và buộc giải nghĩa chân-lý theo mực-thước của sử-ký và văn-chương mà thôi. Họ khép án phép-lạ mà không xử-đoán. Họ bỏ lời tiên-tri mà không cần xem-xét. Họ quên-lửng lời khải-thị một cách vô-lý. Lấy lời yêu-cầu đại-lượng, họ muốn bắt mọi chân-lý vào khuôn trần-hủ. Chúa ta phán rằng, Thánh-Linh là Thần Lẽ-Thật, và hứa Thần ấy sẽ dắt chúng ta trong mọi lẽ-thật. Thánh-Linh đã phán bởi các đấng Tiên-tri. Kinh-Thánh có nhiều người chép nhưng Ngài là Tác-giả và nếu không nhận đều ấy thì không thể hiểu hoặc cắt nghĩa được Kinh-Thánh. Ngài cầm thìa-khóa, Ngài là thìa-khóa. Ta

có thể hiểu lẽ thật đã bày-tỏ chỉ bởi Đấng bày-tỏ. Vì quên-lửng lẽ đó, nhiều người học-thức, nhà chép sử, người thông mẹo, nhà khảo-cổ học và phái vô-thần đều đui mù ở giữa sự sáng-láng. Nói về sự tin Chúa Jêsus, ơn-điển, Hội-Thánh cũng thế. Không ai nói được Jêsus là Chúa, trừ ra bởi Thánh-Linh, nhưng loài người muốn giải nghĩa về Đấng Christ theo công-lý, và triết-học. Đạo Đấng Christ bắt-đầu bởi sự tái-sanh trong quyền của Đức Thánh-Linh rồi cứ lớn lên theo Ngài dẫn-dắt và nhờ Ngài nâng-đỡ; nhưng nếu quên-lửng Thánh-Linh thì chỉ hóa ra một sự giáo-dục và tiến-hóa mà thôi. Hội-Thánh là thân-thể của Đấng Christ được tái-sanh hiệp một và cai-trị bởi Đức Thánh-Linh, nhưng khi quên Thánh-Linh người ta cãi-lẫy, vật-lộn về những điều-lệ, chi-thể, phẩm-trật, chức-vụ v. v. Nếu không có Thánh-Linh ngự vào, thì đạo Đấng Christ phải thất-vọng.

CÁC VẤN-ĐỀ CỦA HỘI-THÁNH

Đạo-lý thế nào công-việc thế ấy. Nếu Đức Thánh-Linh không hiện-diện, thì Hội-Thánh sẽ vô-quyền. Hội-Thánh ngày nay nói chuyện và lo-lắng nhiều về mình. Đều đó không tốt. Sự ham luận về việc càng thêm khi năng-lực làm việc suy-nhược. Khi công việc sa-sút thì Hội-đồng thêm lên. Nhưng các vấn-đề của Hội-Thánh không bao giờ giải quyết được bởi chỉ bàn-luận. Sự thất-bại sinh ra các vấn-đề khó giải-quyết. Nếu công chúng đang được cảm-động thì vấn-đề làm cho công chúng đến nghe đã giải-quyết rồi. Nếu Hội-Thánh đông-đúc những người thì không phải lo về Hội-Thánh bị trống không. Nếu sự nhóm-họp đặc-biệt khiêu-động bởi đầy-dẫy sự sống mà làm thỏa-mãn sự cần dùng của tấm lòng và đời sống thì không có gì phải lo. Quyền hấp-lực là tại sự đẹp-đẽ hay là sự ích-lợi? Nếu không có thức ăn thì mời người ta đến dự tiệc là vô-ích. Hội-Thánh ngày nay kém thiếu trong bổn-phận để giải-quyết những vấn-đề hiện-thời, để bắt phục trí-thức người ta và cứu vớt linh-hồn đồng-bào. Các thánh-đồ là trấn-thủ định để cai-trị đất; nhưng họ không cai-trị; trái lại họ đã đánh rơi phủ-việt và từ chối trách-nhiệm. Vậy Hội-Thánh đã gặp kỳ thê-thảm và vô-quyền, dường như không có một Chân-Thần Thánh-Linh nào.

TÍN-ĐỒ KHÔNG CÓ THÁNH-LINH

Hội-Thánh thừa biết nguyên-nhân và thuốc trừ sự thất-bại mình. Số người trong Hội-Thánh ngày nay rất đông. Cơ-hội làm việc rất vẻ-vang. Thế-gian rất cần ảnh-hưởng và công việc của Hội-Thánh. Sự nhu-cần to lớn thế mà Hội-Thánh đã hờ-hững bơ-thờ. Khi dân Do-thái cho Đức Chúa Trời ngủ chỗ canh-gác thì Ngài quở-trách họ vì say rượu và xiêu-tó. Hội-Thánh thừa biết vì làm sao mà suy-nhược. Nếu nói rằng sự khó-khăn hiện giờ là vì tình-thế đã thay đổi, thì đó là điều bậy mà thôi. Có lúc nào mà tình-thế không thay đổi sao? Hội-Thánh đã mất về quyền-thế, lẽ bí-mật của sự khôn-ngoan, và sự ban cho của năng-lực là bởi cứng lòng, cố-chấp, quên-lửng Thần-Thánh của Đức Chúa Trời. Nếu lấy sự khôn-ngoan và tài-liệu của thế-gian thay vì sự hiện-diện và quyền-phép của Đức Thánh-Linh thì tự-nhiên phải bị hỗn-độn và liệt-nhược.

Thiếu gì bằng cớ về điều nầy. Chính Tân-Ước đã nói về Hội-Thánh đầy Thánh-Linh và Hội khác không có Ngài thì khác nhau như trời với vực. Hội-Thánh có ông A-bô-lô làm Mục-sư chưa hề nghe nói về Đức Thánh-Linh. Hội-Thánh ngày nay không thể vịn lấy cớ đó. Tội ta là tội từ-chối. Thánh-Linh đã bị truất-bỏ khỏi địa-vị mà ta rất cần Ngài. Người ta đã chỉnh-đốn Tôn-giáo mà không cần Thánh-Linh. Họ không từ-chối sự siêu-nhiên nhưng buộc sự siêu-nhiên phải phục luật tự-nhiên. Họ không chịu đạo-lý có căn-

nguyên khác với văn-chương, triết-học và luân-lý. Họ cho đạo Đấng Christ chỉ khuyết-điểm ít hơn các khoa kia. Giải-nghĩa về Jêsus-Christ, họ cũng cho Ngài chỉ là mão triều-thiên của toàn-thể nhân-loại. Họ chú-trọng chữ **Người**, và ta cũng vui lòng hiệp-ý, nhưng đều lạ, vì quá chú-trọng về nhân-tánh Jêsus, họ mất những ý nghĩa sâu-nhiệm mà Đức Thánh-Linh đã tỏ về Ngài.

ĐẠO-LÝ MÀ KHÔNG CÓ TỪNG-TRẢI

Hội-Thánh vẫn có đạo-lý về Thánh-Linh nhưng ít có từng-trải sống và mạnh về quyền-phép Ngài. Đạo-lý ngoài sự từng-trải là như đức-tin ngoài công-việc: tức là chết. Sự nhóm cầu-nguyện sa-sút vì người ta không tin Đức Thánh-Linh. Ít có người ăn-năn, vì đức-tin về sự tái-sanh do Đức Thánh-Linh tạo nên, không cảm-động tâm-trí người ta. Ít người giảng về **«ơn-tứ thứ hai»**, vì nhiều người, tuy bắt đầu đi trong Đức Thánh-Linh nhưng sau lại muốn làm trọn-vẹn theo sự khôn-ngoan của xác-thịt.

Nhiều đạo giả-dối và quỉ-quyệt do Hội-Thánh khuyết-điểm quyền-phép của Đức Thánh-Linh. Ta lấy trí-thức của xác-thịt mà phản-đối tà-giáo ấy cũng là vô-ích. Thuốc trừ đạo ấy không phải sự quở-trách dắng-cay, nhưng bằng nước lụt, sông, rạch, gió và ánh sáng mặt giời. Muốn đối-đáp với tà-giáo thì phải phô-bày chánh-đạo siêu-nhiên, và đường dẫn đến đạo siêu-nhiên ấy là ở trong ánh sáng của Thần Đức Chúa Trời. *(Còn tiếp)*

SỰ TAI HẠI CỦA LOÀI NHẬY

H. H. Dixon

CON nhậy làm việc yên-lặng là bao. Nó không tự-kiêu trang-sức gì như bạn nó là con bươm-bướm. Nó từ-từ bay vào tủ áo mà đẻ trứng, rồi vài tuần sau người chủ nhà mở tủ lấy áo ra, ôi kia kìa, chỉ còn có đống hư-nát mà thôi.

Sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời cũng có khi ngấm-ngầm như thế. Khi một người cố-ý phạm tội thì Chúa không phái Thiên-sứ thượng-phẩm đến thổi kèn để báo số-phận của người đó; Ngài chỉ để vi-trùng cỏn-con hành-động trong thân-thể người ấy là đủ.

Chúa không sai sét đánh Hê-rốd khi nói phạm-thượng: Ngài chỉ cho những tôi-tớ hèn nhất của Ngài thi-hành việc tiêu-tan. «Vả Hê-rốd bị trùng đục mà chết.» Tuyết rơi xuống nhẹ-nhàng nhưng mà lấp khách bộ hành bị ngã.

Ta có thể so-sánh sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời với con nhậy không? Được lắm, vì chính Chúa đã làm như vậy. Trong một khúc tiên-tri ngắn, Chúa dùng hai ví-dụ cực-điểm khác nhau để tỏ thái-độ Ngài với Y-sơ-ra-ên, là mãnh-lực tuyệt-đối và sự bạc-nhược vô-cùng. «Vậy ta sẽ giống như con nhậy cho Ép-ra-im, như một sư-tử tráng-niên cho nhà Giu-đa. Ta, chính ta sẽ cắn-xé rồi đi luôn, ta sẽ bắt đem đi và chẳng ai có thể giải-cứu» (Ô-sê 5: 12, 14).

Có thứ đoán-phạt không hiển-hiện ngay. Sau khi A-đam phạm tội, trải qua mấy trăm năm, dường như sẽ khỏi bị tử-hình. Khi con nhậy bay nhẹ-nhàng vào tủ áo thì không có tiếng nào cảnh-cáo về sự hư-hại sắp đến.

Suốt ngày thiên-hạ loanh-quanh, tấp-nập tìm sự vui-thú hoặc lợi-lộc để sùng-trọng lấy mình, cứ nín-lặng mà làm thinh đến sự đoán-phạt ngấm-ngầm của Đức Chúa Trời. Đến ngày bầu trời mở ra mà có tiếng kèn rung-động cả Thiên-đàng, và Sư-tử của chi-phái Giu-đa gầm mạnh lên, khiến cho đất cũng rung-động dưới chân Ngài; bấy giờ loài người sẽ biết sợ, nhưng ta hết sức khuyên-bảo bá-cáo họ ngày nay phải sợ sự đoán-phạt hiểm-nghèo như con nhậy.—*Báo «Prophesy»*

GỢI Ý BÀI GIẢNG

KÊ-CỨU THƠ GIA-CƠ

1. Sự Ngay-thẳng và Đức-tin (Đoạn 1).
2. Ái-nhơn và Đức-tin (Đoạn 2).
3. Cái Lưỡi và Đức-tin (Đoạn 3).
4. Sự Yêu thế-gian đối với Đức-tin (Đoạn 4).
5. Sự Kiên-nhẫn và Đức-tin (Đoạn 5).

«KHÔNG HỔ-THẸN»

Qui thay là những lời: «Ngài không hổ-thẹn mà gọi họ là anh em» (Hêb 2: 11).

«Đức Chúa Trời không hổ-thẹn được xưng là Chơn-Thần của họ» (Hêb 11: 16; Gi. 20: 17).

«Nguyện lòng tôi được trọn-vẹn trong các luật-lệ Chúa, hầu cho tôi không bị hổ-thẹn» (Thi 119: 80).

Những kẻ chờ-đợi ta sẽ chẳng hổ-thẹn» (Ê-sai 49: 27).

«Người làm công không phải hổ-thẹn» (II Tim. 2: 15).

«Không bị hổ-thẹn trong khi Ngài ngự đến» (I Gi. 2: 28).

«Tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu» (Rôm. 1: 16).

BẢY ĐỀU SÁCH HÊ-BƠ-RƠ DẠY VỀ LÒNG

1. Lòng cứng-cỏi (3: 8-18; 4: 7).
2. Lòng lầm-lạc (3: 10).
3. Lòng ác không tin (3: 12).
4. Lòng phải lộ ra (4: 12).
5. Lòng ghi luật-pháp (8: 10).
6. Lòng tưới sạch (10: 22).
7. Lòng vững-bền (13: 9).

BA ĐỀU CỐT-YẾU CHO ĐƯỢC PHẤN-HƯNG

(Ma 9: 35-38; Gi. 4: 34-39)

1. Phải suy-nghĩ.—«Hãy ngước mắt lên và xem đồng-ruộng;» (hãy nhớ rằng ấy là nhìn xem cách suy-tưởng).

a) Về Chúa Cha—Ngài thương linh-hồn và ghét tội.

b) Về Chúa Con—nhờ sự giáng-sinh, tinh yêu-thương của Ngài, và sự chết đền tội của Ngài.

c) Về đời hư-mất—địa-vị tội-lỗi và hiểm-nghèo của họ; cảm biết trách-nhiệm ta đối với họ.

2. Phải cầu-nguyện.—«Hãy cầu xin Chúa mùa màng.»

a) Cho chính mình được phấn-hưng.

b) Cho anh em tín-đồ—cho mục-sư và thầy giảng—cho người sa-ngã.

c) Cho người ngoại được cảm-biết và ăn-năn tội.

3. Phải làm việc.—«Hãy cầu xin.» Vì cớ gì? Hầu cho Chúa «sai người làm việc.» Muốn cho lời cầu-nguyện này được nhậm thì phải:

a) Đi làm chứng, dẫn-dắt nhiều người đến nhà thờ.

b) Quảng-cáo sự nhóm-họp.

c) Nhập Ban làm chứng.

QUI ĐẠO CA

Thế-sự tận thành lưu-thủy khứ,
Công-danh phú-quí đẳng phù-vân.
Ôi thôi thôi, phủi-trớt áng phong-trần.
Ngày phục-sự Chơn-Thần nơi thiện-thượng.
Bởi Đấng ấy chúng ta nhờ sanh-trưởng,
Nên hết lòng thờ-phượng đến chung-thân.
Học Jê-sus khác với kẻ trần,
Theo Thập-tự để lãnh phần cứu-rỗi.
Nhớ thuở trước Nô-ê cùng gia-nội,
Chỉ vâng-lời, được nổi chiếc tàu vuông.
Bạn Đa-vít dẫu gặp cơn buồn,
Nhưng quyết-định luôn luôn lòng không [ngã.
Áp-ra-ham là ông trưởng-giả,
Hết lòng thờ, phước lạ sẵn ban cho.
Bảo-la là vị quan to,
Khi gặp Chúa, kíp lo phần phục-sự.
Ngày, tháng vẫn hằng ngâm Thánh-tự,
Cõi trần-hoàn rao-giảng chữ Thiên-cung.
Rất nhơn lời hứa Chí-Tôn,
Ai trung-tín đồng chung quyền cai-trị.
Vậy, ta phải kiên tâm khắc-chí,
Ngày đêm thường năn-nỉ nài-xin.
Quyền, lợi, danh, mặc-kệ không nhìn,
Coi mọi sự đều cho là sự lỗ;
Phần đạo-đức dồi mình kiên-cố,
Tánh-danh nầy chắc vào sổ vĩnh-sanh.
Vui thay, cái cảnh Thiên-thành,
Chúa đi trước sắm dành cho ta cả.
Xem chỗ ấy là nơi phước lạ,
Vỗ tay cười ha hả lúc vinh-qui,
Mừng rằng nối gót Ê-li.

—*Lưu-Tụy, Faifoo.*

CÙNG CÁC VIÊN GIẢNG ĐẠO

NĂM ĐỀU CẦN-YẾU CHO VIÊN TRUYỀN-ĐẠO

1) Sự thanh-sạch.—Dầu đã từng-trải về lòng trong-sạch thì đều đó cũng không đủ cho sự cần-dùng hiện nay. Không, tôi cần năng gặp Chúa và cảm-biết sự thanh-sạch của Ngài nổi cả lên mình tôi. Nếu được như thế thì tấm lòng, tư-tưởng, việc làm đều cũng trong-sạch.

2) Sự nhu-mì.—Lạy Chúa xin cho tôi thật nhu-mì, đến nỗi tôi sẽ phản-chiếu sự nhu-mì Ngài, nhu-mì đến nỗi tôi không tự biết mình nhu-mì ; dầu vậy, sẽ làm cho kẻ khác hoặc tự cáo-trách, hoặc được phấn-hưng khi nhận thấy sự nhơn-từ của Ngài ở trong tôi.

3) Lòng bác-ái.—Bởi từ-liệu «bác-ái» tôi có ý nói rằng, tôi muốn có tính đại-lượng đến nỗi sẽ cho công-việc của người khác là chính-đáng luôn ; cũng muốn được cứu khỏi tính hay chỉ-chích và bình-phẩm, hầu cho không phạm đến danh-giá người khác.

4) Sự trinh-khiết.—Tôi muốn trinh-khiết đến nỗi không có đều gì vụng-về, thô-tục. Tôi không nên bao giờ làm đều gì khiếm-nhã, hoặc nói đều phũ-phàng nào. Xin Chúa giúp tôi đừng nói tiếng nào hoặc có cử-chỉ nào có thể làm cho Tin-Lành của Con Trời mất giá-trị.

5) Sự gọn-ghẽ.—Nguyện cho tôi biết lúc nào và thế nào phải kết bài giảng. Tôi e rằng có khi nhiều người nghe tôi giảng, rất cảm-động, nhưng bị tôi cứ nói dài đến nỗi họ nguội-lạnh ; thà không giảng hết bài và được nhiều người đến cùng Chúa còn hơn là giảng mười phút lâu quá và mất một linh-hồn muốn tìm-kiếm Chúa. E rằng đã nhiều khi tôi bắt đầu nhờ Thánh-Linh mà kết-cục là nhờ xác-thịt. Hoặc nói rõ, khi tới yếu-điểm mà không kéo lưới cho kịp, có vài cá thoát khỏi. Tiếc quá ! Nguyện Chúa thương-xót. Một lần nữa tôi yêu-cầu phải có sự thanh-sạch, nhu-mì, bác-ái, trinh-khiết và gọn-ghẽ.—*F. Methodist*

Ý-KIẾN CỦA MỘT TÍN-ĐỒ

KHÔNG nên cho các tín-đồ nghi-hoặc mục-sư mình lười-biếng. Lấy làm trái mắt, nếu buổi sáng vào khoảng 7, 8 giờ khi đi lắm việc, ghé vào tư-thất mục-sư, còn thấy ông nằm giường. Nếu có thể, các mục-sư nên có giờ nhứt-định hằng ngày để tiếp khách ; phải tập thói quen ấy, rồi chẳng bao lâu nếu có giờ nhứt-định thì bầy chiên sẽ biết. Mục-sư cũng không nên có tính hay phàn-nàn. Đừng khoe với các tín-đồ rằng nếu mình không sung chức mục-sư, thì chắc mình đã làm chủ một nhà ngân-hàng, hay đã được quyền cao-qui gì ở trong thế-gian ! Kỳ thực chẳng phải thế. Khi ở trong một Hội-Thánh nào, có địa-vị hay là tình-trạng bất-hợp, làm cho mình không thỏa lòng thì đừng nên phàn-nàn với các tín-đồ, nhưng phải đi ngay đến ban trị-sự tỏ-bày sự đó một cách hẳn-hoi và xin họ giúp mình giải-quyết vấn-đề ấy.

Vợ con mục-sư cũng không nên phàn-nàn. Tôi có biết một bà kia vợ của ông mục-sư mà xuýt làm hỏng chức-vụ của chồng, bởi bà cứ kêu-ca về sự không may ; vả, lúc ấy đại-đa-số tín-đồ trong Hội-Thánh ở trong địa-vị khó hơn bà.

Có vài mục-sư tưởng thế-gian mắc nợ mình, phải nuôi cho mình sống chỉ vì cớ làm mục-sư. Hỡi các thiếu-niên học-sinh đương dự-bị về chức-vụ mục-sư, nếu có một quan-niệm như thế thì hãy thôi học ngay. Thế-gian không mắc nợ phải nuôi anh em, song trái lại anh em mắc nợ thế-gian phải nhờ Jêsus-Christ mà giải-thích Đức Chúa Trời cho họ biết.

Cách cư-xử và cách các ông làm phận-sự mình đối với thế-gian có ảnh-

hưởng lớn bằng, hoặc hơn bài giảng mình diễn trên tòa giảng. Các tín-đồ có nghề-nghiệp ngồi nghe giảng, muốn có một mục-sư hay ăn-ở một cách đứng-đắn hơn tôn-chỉ của thế-gian. Khi một mục-sư nào thâm-hiểu những đều kể trên thì ông có thể giảng-dạy một cách có quyền-phép hơn.—*W. Ex.*

XÃ-THUYẾT

(Tiếp theo trang 118)

mà rằng: «Dầu vậy, Ta đã lập Vua Ta trên Si-ôn là núi thánh Ta .. Ta sẽ ban cho CON các đầu-cùng đất làm của-cải.» Thi. 2.

Thiên-quốc thể nào lập được trên đất? Nước Trời xuống đất không phải do năng-lực loài người đâu. Ấy chỉ nhờ Đấng Christ lấy đại-vinh, đại-quyền mà ngự đến mới được. Hễ ai tưởng bởi cách khác, là tự dối mình. Trải qua ngót 2000 năm, có nhiều cuộc huyết-chiến bên Âu, khi các nước đã không sợ lôi-kéo Danh Thánh của Thượng-Đế và Đấng Christ vào đó để bình-vực mình; nhiều khi cả hai bên tự khoe là tranh-chiến vì Chúa và đạo Ngài, và xin Ngài phù-giúp!!! Vả, ta nên hỏi: «Đức Thượng-Đế tự phân-rẽ sao?»; «Đấng Christ tự phản-đối sao?» Vì mới đây lại bắt đầu có nhiều chuyện như thế, nên báo *«Révélation»* nói: «Ta dễ hiểu tại sao Mục-sư *Holland* (người Anh) mới than phiền «chúng ta hãy để Đức Chúa Trời cứ ở địa-vị trung-lập.» Nhưng chủ-bút báo *Révélation* nói phải lắm: «Đức Thượng-Đế không hề trung-lập.» Ngài cứ luôn luôn ở bên phía *Công-bình, Thánh-khiết* và *Chân-thật*, — Ngài lại cứ phản-kháng *tội-ác, bất-nghĩa, kiêu-ngạo*, và *sự ức-hiếp*. Vì lòng đầy những tội và ngu-dại, nhiều người tự-phụ có Đức Chúa Trời bên mình, vì *lầm tưởng mình là phải*. Kỳ-thực, nhiều khi Đức Chúa Trời chẳng ở bên phía nào, mà trái lại, chống-cự cả hai, vì cớ sự vi-phạm của họ. Một thế-kỷ trước, Tổng-thống *Lincoln* đã nói rằng: *ông hay lo cho được ở bên Chúa, còn hơn là tự khoe có Chúa ở bên mình!*

Một biến-động kinh-khiếp. «Ngày lớn của Chúa đã gần, đã gần!» Ấy không phải chỉ một *ngày* thường nào đâu, bèn là một *thời-đại*; Ngày ấy mới khai-mạc, không phải để đem phước-hạnh và sự vui-sướng cho thế-gian, bèn là sự hình-phạt gớm-ghê chưa hề có. Kỳ tai-họa ấy kéo dài ra ít nhứt là 3 năm rưỡi — Đấng Toàn-năng sẽ làm rúng-động cả trời lẫn đất, để hình-phạt và hủy-diệt tội-nhân không tin, phải xa mặt Ngài đời đời, rồi chính mình Chúa Jêsus sẽ:

Khánh-thành kỳ-hạn hòa-bình, thịnh-vượng và tiến-hóa. — Trong một kỳ-hạn rất ít là một nghìn năm, Chúa Jêsus sẽ cầm quyền thống-nhứt cả thế-gian—khi ấy, những sự tội-lỗi, vi-phạm, dã-man, ức-hiếp, chiến-tranh sẽ biến-mất đi; cả đến muôn vật cũng sẽ được giải-cứu khỏi địa-vị rủa-sả và nô-lệ; mọi tôn-giáo giả-dối phải bị bãi-bỏ, mọi hình-tượng sẽ bị hủy-diệt đến đời đời. Bởi đâu có mọi đều được cải-chánh và biến-hóa cách vinh-hiển và mới-mẻ như thế? Ấy bởi chính Đấng Christ tái-lâm, làm Đại-Đế duy-nhứt cả thế-gian, dùng sự công-bình và chơn-thật để cai-quản muôn dân muôn nước. Các thánh-đồ thuở xưa cũng đã tin như thế, nên ước-vọng, khẩn-nguyện rằng: «Nguyện nước Ngài hãy đến — A-men, xin hãy đến, Chúa Jêsus ôi.» — *W. A. Pruett.*

HỰU-THI

Vứt-bỏ công danh với lợi-quyền,
Học theo đàng đạo, qui dùng chuyên.
Tháng ngày ăn-ở xem gương thánh.
Sớm tối ra vào ngó cõi thiên.
Lớn tiếng Tin-Lành, câm thế-sự,
Vui lời Thập-tự, lửng trần-duyên.
Tớ lành, Chúa nói: «Ngươi xong lắm!»
Tòa trắng chung quyền cả vạn-niên.

— *Lưu-Tụy, Faifoo.*

CHIẾU SÁNG CHÂN-LÝ

MUỐN ĐỘI ƠN CHÚA

MỘT học-sinh trong trường binh-bị mới dâng đời sống mình cho Đấng Christ; đương khi cầu-nguyện hết lòng cám ơn Chúa vì được tha tội, bỗng chốc có tiếng gõ cửa mạnh, cậu chưa kịp đứng dậy thì quan năm đã vào.

Ủa, quan năm nói, mầy cầu nguyện sao? Ta bỏ đều đó đã lâu rồi. Ta đã hưởng mọi sự thỏa-nguyện nên không cần phải cầu xin Chúa nữa.

Thưa quan, cậu trả lời, như thế chắc quan có nhiều cớ mà phải cảm-tạ ơn Ngài chớ!

TỪNG-TRẢI SỰ THÁNH-KHIẾT

Người mẹ ngồi tra-cứu Kinh-Thánh để tìm ra lẽ huyền-bí cho được sự thánh-khiết. Bà để nhiều thì-giờ tìm-kiếm sự tiếp-trợ thiêng-liêng, đến nỗi kể những bổn-phận trong nhà là nặng nề, hoặc bỏ quên nữa. Cái không-khí xứng-hiệp với tình-nghĩa gia-đình bị mất. Một ngày kia khi bà trầm-ngâm kê-cứu, con gái nhỏ bà đi tập-tễnh đến bên cạnh, có con «búp-bê» bị vỡ, miệng mếu-máo nói: «Má ơi, chữa con búp-bê cho con». Bà xua em đi mà nói: «Đi! đi! má mắc việc quan-hệ hơn là chữa búp-bê!» Em bé tỏ vẻ buồn rồi đi, và mẹ cứ ngồi để tìm cách nên thánh.

Tìm mãi, nhưng vô-hiệu, bà thở dài gập Kinh-Thánh lại đi tìm con mình. Thấy con nằm ngủ trên chiếc chiếu trải dưới sàn, tay ôm «búp-bê» yêu-quí, nước mắt ướt đầm cả khuôn mặt nõn đẹp. Tấm lòng bà bị đánh mạnh. Với cử-chỉ âu-yếm bà cúi mình trên con nhỏ mà hôn, làm em thức dậy. Đoạn bà ôm lấy con cầu thầm Chúa tha tội cho mình. Bà hiểu rõ sự thánh-khiết không thể sống được khi mình bỏ quên bổn-phận. Muốn trung-tín với Chúa, bà phải trung-tín săn-sóc gia-đình. Có thể làm sáng danh Chúa khi chữa đồ chơi cho con! Bà hưởng lại lạc-thú của gia-đình và lời Kinh-Thánh lòa ánh sáng tươi mới.

TIN-LÀNH «XÃ-HỘI»

Mấy năm trước quan Roosevelt đương đi qua xứ của người da đỏ, thấy tình-hình khổ-sở của họ thì hỏi một Mục-sư hầu việc Chúa ở giữa họ rằng: «Ông nghĩ thế nào, nếu cho dân da đỏ này quần áo, nhà ở và cách vệ-sinh tốt hơn thì họ sẽ nhận Tin-Lành dễ hơn không?» Mục-sư trả lời: «Thưa quan, giá như khi «đứa con hoang-đàng» ở xứ xa quần áo rách, đói khát và dơ bẩn —nếu đã có ai cho nó một bộ áo mới, một túi bạc đầy thì quan tưởng nó trở về nhà người cha khi nào? Quan Roosevelt nghĩ một chút rồi quả-quyết đáp rằng: «không bao giờ!»

Phải, địa vị mới và hoàn-cảnh chỉnh-đốn lại cũng không có quyền khiến người ta trở về cùng Chúa. Đều cốt nhứt của loài người không phải là vật chất, bèn là sự thiêng-liêng. Nếu lập lên và thi-hành luật-pháp cùng lưu-dụng cả xã-hội mà có thể cho mỗi cá-nhân được đủ sự cần dùng đến nỗi sự túng-ngặt, thống-khổ bị trừ bỏ khỏi đất và mọi người được sống trong địa-vị sung-sướng dư-dật, dầu vậy thế-gian vẫn còn bị hư-mất và cứ bị khép án trước mặt Chân-Thần Chí-Thánh. Đều người ta cần không phải là cải-lương địa-vị, bèn là cải-chánh tấm lòng bởi Chúa Jêsus đối với Đức Chúa Trời. Đều nhu-cần tuyệt-đối của loài người là Jêsus-Christ—là lòng tin Ngài đã chết, đã sống lại và hiện đương sống và cầu thay cho ta trên trời.

«CÂY SÀ Ở CHÍNH MẮT NGƯƠI»

Anh *Jones* là người to béo, hay làm

(Coi tiếp trang 136)

CHUYỆN THẬT

MỘT THẦY TẾ-LỄ ĐẠO DO-THÁI TRỞ LẠI TIN CHÚA

VÀI năm trước, thầy tế-lễ cả tại *Jérusalem* có tiếp được thơ ở *Ba-lan* đến. Nguyên, mấy thầy tế-lễ ở *Ba-lan* lấy làm lo về một bạn đồng-sự đã kết-thân với một tín-đồ của Đấng Christ; vậy, họ yêu-cầu thầy tế-lễ cả ở *Jérusalem* mời thầy ấy, là ông *Chil Slostovski*, đến giúp việc thầy cả ở *Jérusalem* để thoát khỏi cái không-khí nguy-hiểm ấy!!! Qua một ít lâu, thầy tế-lễ, là ông *Chil Slostovski* đã về đến thành *Jérusalem* để giúp việc thầy cả.

18 tháng sau thầy cả chết, rồi thầy tế-lễ *Slostovski* được bổ đến *Tel Aviv*; rồi sau đổi đến *Haifa*. Một ngày tháng giêng, năm 1938, ông *Slostovski* đương đi xe lửa từ *Haifa* đến *Jérusalem*, thì thấy khách bộ-hành, người Do-thái ngồi đọc Tân-Ước. Tức giận, ông *Slostovski* quát-tháo mắng-nhiếc người. Người ấy nhã-nhặn hỏi: «Thưa ông, có khúc nào trong sách này mà ông phản-đối?» Ông *Slostovski* nóng-nẩy trả lời: «Tôi không biết khúc nào trong đó, tôi chỉ biết rằng không nên đọc đến sách ấy!» Người tín-đồ Do-thái ngạc-nhiên nói: «Ủa, ông chưa đọc gì trong đó mà đã rủa sách này? Ông tưởng khinh-bỉ một sách mình chưa đọc, thế là hợp-lý và công-bằng sao?»

Câu đó, như tên trúng phải lòng. Ông tín-đồ nghiêm-chỉnh hỏi tiếp: «Xin ông nhận lấy sách này mà đọc đi. Tôi còn một quyển nữa.» Ông *Slostovski* liếc nhìn trộm chung-quanh, do-dự một tí, rồi quyết-định nhận lấy. Ông nhận sách, vội bỏ vào túi và hứa sẽ đọc. Ông nén tâm chờ đợi đến tối về nhà hầu có dịp đọc Tân-Ước ấy. Khi tới nhà, ông bắt đầu xem, có vẻ khao-khát. Có nhiều câu ghi sâu vào lòng. Ông rất cảm-động khi đọc đến Ma 24: 35 «Trời đất sẽ qua đi, nhưng Lời Ta không hề qua.» Ông càng xem càng bối-rối. Ông bắt đầu hiểu rằng sách này chứa đầy Chơn-Lý,—là Chơn-Lý hoàn-toàn, tuyệt-đối và bất-diệt; lại trong sách này có một Ngôi-vị—là một Đấng Công-Bình, tuyệt-mỹ, đáng yêu và trọn-vẹn. Đọc mãi đến hai giờ sáng, ông không thể chịu nổi nữa, ông phải làm theo. Ông ngã quỳ xuống—là điều ông chưa hề làm bao giờ, vì đó là cách cầu-nguyện của tín-đồ Đấng Christ. Ông cảm thấy sự khó chịu trong mình—ông cầu xin Chúa tha tội cho, nếu quì như thế là lầm-lỗi. Chiến-tranh đã bắt đầu trong lòng. Ông cầu Đức Chúa Trời nhơn Danh Jêsus bày-tỏ lẽ thật cho mình. Vừa nói đến Danh Jêsus, sự khó chịu lại nổi lên. Vậy ông xin Đức Chúa Trời tha tội, nếu đã lầm-lỗi cầu-nguyện nhơn Danh Jêsus. Ông khóc-lóc và cầu-nguyện, rồi lại đọc trong Tân-Ước nữa, mãi đến bốn giờ sáng thì tới chỗ yếu-điểm. Ông cảm biết Jêsus là Mê-si và là Cứu-Chúa của mình, nên ông đầu-phục Ngài,—rồi ông biết mình được cứu làm nhơn-vật mới trong Christ Jêsus; và lòng đầy-dẫy những sự vui-mừng.

Trải qua hai tháng, ông cứ thi-hành việc tế-lễ, mà cứ trộm kê-cứu Tân-Ước. Bấy giờ ông cảm-biết sự khó chịu mới trong mình nữa. Làm thế cũng sai lầm. Nếu mình là tín-đồ thì không còn có thể thi-hành việc tế-lễ. Vậy phải làm thế nào? Ông nhớ câu «Các ngươi không thể hầu việc Đức Chúa Trời và Ma-môn nữa.» Nhưng ông nhắc lại gia-quyến mình và biết họ phải chịu khổ, nếu ông không được mỗi tháng hai trăm đồng tiền lương về chức tế-lễ. Ông lại nghĩ đến điều mà dân Do-thái, nhứt là các thầy tế-lễ khác có thể làm hại mình, nếu họ biết mình là tín-đồ Đấng Christ. Nhưng dẫu sao mặc lòng, ông đã gánh lấy Thập-tự-giá, nhứt định theo Chúa Jêsus-Christ cho cùng đường. Ông bèn đến nhà giáo-hội xin từ-chức. Lý-ưng họ muốn hiểu tại sao! Ông *Slostovski* biết rằng

nếu tỏ hết tâm-sự ở trong nhà hội, thì họ sẽ ném đá mình; còn nếu ông mời họ đến nhà để tỏ tâm-sự, thì theo lễ-phép họ phải kính-trọng nhà riêng, mà không làm hại mình. Ông bèn mời họ đến nhà mà hứa sẽ tỏ hết tâm-sự. Vài hôm sau, ngồi ở giữa một bọn đông thầy tế-lễ trong nhà riêng, thì ông gặp chỗ yếu-điểm thứ hai trong đời sống của mình.

Qua vài phút, họ hỏi ông tại sao từ chức tế-lễ. Ông không theo đúng câu hỏi mà đáp,—«Vì cớ nào mà dân Do-thái ta chịu khổ luôn luôn như thế này?» Có mấy thầy tế-lễ trả lời, và có vẻ sốt-ruột và gay-go thêm lên. Sau cùng thầy tế-lễ cựu *Chil Slostovski* trả lời câu hỏi của mình: «Dân ta đã chịu khổ từ thuở xưa đến nay vì đã phạm tội đóng đinh Đấng Mê-si của ta, và đã nói «Nguyện huyết Ngài đổ trên chúng ta và trên con cái chúng ta.» Câu ấy như một quả «bom» nổ tung ra—cả bọn ấy dường như phát điên. Họ gầm-thét, rứt tóc ra mà kiện-cáo ông là người đã bội-đạo đáng rủa-sả; nhưng kết-cuộc, họ bỏ nhà ông mà không hại đến thân-thể ông. Đã khỏi bị hại ở nhà, nhưng chưa chắc thoát được ở ngoài đường; mà quả thật, cách một tuần sau, có một bọn Do-thái đã nghe về sự ông «bội-đạo», ném đá ông ở phố *Haifa*. Dầu bị thương khá nặng, ông thoát khỏi tay họ được, nhưng phải nằm trên giường bịnh cả một tuần.

Vài hôm sau ông đi qua một nhà bán Kinh-Thánh ở *Haifa*. Ông thấy một người *Arab* vào đó, thì đoán rằng, chắc đó là nhà một tín-đồ Đấng Christ, nên có thể vào được. Ông bước vào, gặp ông *Eddleman*, là mục-sư của Hội-Thánh Báp-tít bên Mỹ. Ông *Eddleman* nghe ông *Slostovski* thuật hết chuyện rồi, thì khuyên phải đi ở tạm tại *Peirut*, bên *Liban*. Năm 1939 vừa qua, ông *Slostovski* đã tấn-tới nhiều trong đường-đạo của Đấng Christ. Ông hay đi lại giữa *Haifa* và *Peirut*—vì phải đóng dấu căn-cước hai tháng một lần. Ông đã rao-giảng Tin-Lành nhiều lần ở trong Hội-Thánh *Rohold Mission* tại *Haifa*, và thường có rất đông người đến nghe ông giảng. Dân-chúng biết ông trước làm thầy tế-lễ, nay đã trở nên tín-đồ của Đấng Christ, nên ai nấy đều cảm-động về lời làm chứng, và sứ-mạng của ông. Dầu vậy, mỗi khi ông đi đến *Haifa* thì phải liều mạng sống của mình.—*Christian Victory*.

CHIẾU SÁNG CHƠN LÝ

(Tiếp theo trang 133)

oai, và lên mình kiêu-ngạo làm cho các anh em trong Hội-Thánh khó chịu. Các ông Chấp-sự đã lần lượt khuyên anh về sự kiêu-ngạo mà nhắc rằng cách ấy không xứng-hiệp với tín-đồ; nhưng anh không chịu nghe.

Mãi sau, ban trị-sự họp bàn với nhau, quyết-định mời ông Mục-sư giảng một bài nhắm vào anh *Jones* mà thôi. Trong bài ấy không nên có lời nào chỉ dụng về một người nào khác. Họ mong bài giảng quở-trách đó sẽ nặng-nề đến nỗi anh ấy phải hối-hận và khỏi bệnh kiêu-ngạo suốt đời.

Đến ngày. Nhà thờ đông người nhóm hơn thường. Nhiều người đến nhóm vì tánh tò-mò; kẻ khác muốn thấy người kiêu-ngạo đã lắm phen đối-đãi với họ cách vô-lễ bị hổ-thẹn và mất thể-diện.

Mục-sư bắt đầu giảng. Với vẻ mặt tự-phụ, tự-mãn, anh *Jones* ngồi nghe. Mục-sư vạch vẽ bệnh-tật của anh cách rõ-ràng không tiếc lời. Anh mỉm cười cách cao-kỳ. Bài giảng càng chỉ-chích mạt-sát tánh kiêu-ngạo thì cái miệng cười của anh đổi ra vẻ thương-xót! Khi giải-tán, anh vênh-vang giữa hàng ghế đi ra. Một ông tín-đồ đến gần anh mà hỏi: «Anh nghe bài giảng thì nghĩ thế nào anh?»

Anh *Jones* trả lời: «Thật là hết sức đấy! nhưng có ý riêng. Mục-sư nhắm tên ngay quá. Tội nghiệp cho bà *Kemingway!!!*—*Trích báo «Moody»*.

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH

12 MAI, 1940

PHAO-LÔ CHỊU KHÓ-NHỌC GIẢNG TIN-LÀNH

(Sứ-đồ 18 : 1, 4-11 ; I Cô-rinh-tô 2 : 1-5)

CÂU GỐC: —Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi : chớ kinh-khiếp, vì Ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bổ sức cho ngươi

(Ê-sai 41 : 10)

Lời mở đàng.—Phao-lô đã từ thành Phi-líp cứ đi đường, có ghé vào thành Tê-sa-lô-ni-ca và Bê-rê, rồi đến thành A-thên. Tại đó ông có giảng một bài và dùng đề-mục «Chúa không biết.» Ông cắt nghĩa Chúa là ai. Người A-thên sợ có thần nào họ quên đặt tên nên đã lập một bàn-thờ để thờ «Chúa không biết.»

Từ A-thên Phao-lô đi tới thành Cô-rinh-tô và đã ở đó chừng 18 tháng.

Thành Cô-rinh-tô là thủ-phủ và là nơi đầy sự hung-ác, nên Phao-lô định rằng phải ở đó khá lâu để lập một Hội-Thánh vững-chắc. Thật rao-giảng tại thành Cô-rinh-tô là việc khó cho Phao-lô lắm. Chúng ta đọc hai thơ ông viết cho người Cô-rinh-tô về sau, thì biết sự lo-sợ của ông ; nhưng ông cũng tỏ ra ân-điển Chúa nâng-đỡ ông luôn.

I.—Phao-lô tại Cô-rinh-tô

(Sứ-đồ 18 : 1, 4-11)

Câu 1.—«Rồi đó, Phao-lô đi khỏi thành A-thên.» Thành A-thên giống như thành Ba-by-lôn đời xưa, là chỗ rất đẹp và sung-sướng. Người trong thành ấy thờ tà-thần hơn các thành kia, và có tánh tin dị-đoan. Phao-lô thấy họ đã lập một bàn-thờ và có chạm mấy chữ: «Thờ Chúa không biết,» nên ông dùng mấy chữ đó làm đề-mục cho một bài giảng. Bài giảng nầy thật hay lắm và có một số người chịu cảm-động, tin theo Chúa.

Từ A-thên Phao-lô qua thành Cô-rinh-tô là kinh-đô của tỉnh A-chai. Thành nầy có rất đông người giàu-có, và đầy các sự tội-lỗi. Phần nhiều họ thờ nữ-thần Vénus (Ái-tinh nữ-thần), và ăn ở một cách trái với luân-lý và đạo-đức.

Tại Cô-rinh-tô, Phao-lô buộc phải tìm việc làm để nuôi mình và đã gặp ông A-qui-la, là người Giu-đa. Hai ông đồng nghề may trại. A-qui-la với vợ, là Bê-rít-sin, đã tin Chúa, và hiệp với Phao-lô mà hầu việc Chúa.

Câu 4.—«Hễ đến ngày Sa-bát, thì Phao-lô giảng-luận trong nhà hội.» Phao-lô ở chung với A-qui-la, làm việc trong tuần-lễ, rồi đến ngày Sa-bát ông đi nhóm tại nhà hội, đàm-luận với người Giu-đa và người ngoại, và khuyên họ tin theo Đức Chúa Jêsus. Tuy rằng nhà hội là riêng cho người Giu-đa nhóm lại nhưng cũng có người ngoại đến khuynh-hướng về đạo, ước-ao sẽ được hiểu-biết về Đức Thượng-Đế.

Câu 5.—«Khi Si-la và Ti-mô-thê đến...» Xem I Tê 3 : 1, thì biết hai ông nầy đã gặp Phao-lô tại thành A-thên. Nhưng vì ông lo lắm về Hội-Thánh trong xứ Ma-xê-đoan, nên đã sai Si-la và Ti-mô-thê đi đến thăm và nâng-đỡ, rồi đem tin cho ông biết những người mới tin Chúa ra sao. Thế thì một mình Phao-lô giảng tại A-thên và Cô-rinh-tô, và cũng phải làm việc để nuôi mình. Ông là đầy-tớ thật của Chúa, nên không hổ-thẹn, dùng hai tay kiếm lấy mọi sự cần-dùng (Sứ-đồ 20 : 34 ; II Cô 11 : 9) Theo lời của Chúa dạy-dỗ, ai giảng đạo đáng sống bởi đạo, nghĩa là bổn-phận của tín-đồ phải lo nuôi thầy giảng. Nhưng tại Cô-rinh-tô lúc ấy chưa có tín-đồ, nên Phao-lô chịu khó làm việc cho đến khi Chúa giục lòng anh em tại Hội-Thánh khác gởi tiền giúp sự giảng đạo.

Câu 6.—«Nhưng, vì chúng chống-cự và khinh-dể người...» Người Giu-đa chống-

nghịch Phao-lô, và không chịu nghe danh Jêsus, nên Phao-lô làm như trước tại An-ti-ốt (Sứ-đồ 13: 46-49) và giảng cho dân ngoại. Phao-lô đã tuyên-bố đạo thật nên có lương-tâm trong-sạch; nhưng người Giu-đa có mắc tội vì đã chối-bỏ Đức Chúa Jêsus và không chịu đến cùng Ngài. Bổn-phận của chúng ta phải rao-giảng Tin-Lành cho người ta nghe. Sự công-nhận hay là từ-chối là trách-nhiệm của người nghe.

Câu 7.—«Phao-lô ra khỏi đó.....» Ông Giút-tu là người Rô-ma sang qua thành Cô-rinh-tô, và là người kính-sợ Đức Chúa Trời. Ông dâng nhà mình cho Phao-lô dùng nhóm giảng. Tuy Phao-lô ra khỏi nhà hội và không giảng ở đó nữa, nhưng nhà của Giút-tu giáp với nhà hội, nên nếu có người Giu-đa muốn hỏi về đạo thì vẫn có Phao-lô ở gần mà cắt nghĩa cho.

Câu 8.—«Bấy giờ Cơ-rít-bu, chủ nhà hội tin Chúa...» Có Cơ-rít-bu và cả nhà trở lại tin Chúa thật là sự đắc-thắng của đạo Tin-Lành. Chẳng những chủ nhà hội, nhưng cũng có nhiều người Cô-rinh-tô nữa tin Chúa và chịu phép báp-têm. Thật Chúa ban ơn cho thành-phố nầy được phục-hưng.

Câu 9.—«Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện-thấy...» Trong câu 8 mới nói về nhiều người trở lại với Chúa. Đáng lẽ Phao-lô được thỏa lòng; nhưng dầu có Chúa ban ơn, Phao-lô cũng biết có nhiều thù-nghịch và có lắm người Giu-đa muốn làm hại mình. Có lẽ trong lúc đó ở giữa người tin Chúa cũng có sự chia phe như trong nhiều Hội-Thánh hôm nay. Chúng ta thấy Phao-lô đã buồn và cần Chúa an-ủi lòng của ông. Chúa đã hiện đến cùng ông và phán rằng: «Đừng sợ chi, song hãy nói và chớ làm thinh.»—Tín-đồ cần nhớ hai phần của câu nầy—Đừng sợ chi, song hãy nói và chớ làm thinh.

Câu 10.—«Ta ở cùng ngươi.» Phao-lô được sự hiện-thấy nầy và nghe tiếng êm-ái của Chúa, thì được an-ủi, vì biết có Chúa ở giữa mình và kẻ thù-nghịch. Ngài hứa sẽ ở cùng Phao-lô luôn, sẽ giữ-gìn ông và dùng ông dẫn nhiều linh-hồn trở lại với Ngài. Có lẽ Phao-lô lấy làm lạ khi nghe Chúa phán có nhiều người trong thành Cô-rinh-tô sẽ tin Ngài, vì là chỗ đầy các thứ tội-ác. Nhưng «nơi nào tội-lỗi đã gia thêm, thì ân-điển lại càng dư-dật hơn nữa» (Rô 5: 20).

Câu 11.—«Phao-lô ở lại đó một năm sáu tháng.» Trong mấy câu tiếp theo, chúng ta thấy Phao-lô đã bị thử-thách vì cớ lòng ghen-ghét của người Giu-đa, nhưng Chúa có làm ứng-nghiệm lời hứa của Ngài, và họ không thể làm hại ông. Trong 18 tháng ở tại thành Cô-rinh-tô, Phao-lô có làm nhiều việc lắm. Ông có viết hai thơ cho Hội Tê-sa-lô-ni-ca, có giảng-dạy lời của Chúa, có làm phép báp-têm và lập Hội-Thánh. Dầu sự hầu việc Chúa tại đó là khó, ông vẫn cứ yên lòng nhờ-cậy lời hứa của Chúa.

II.—Phao-lô viết thơ cho Hội Cô-rinh-tô

(I Cô-rinh-tô 2: 1-5)

Sau khi Phao-lô lìa thành Cô-rinh-tô, có nhiều tín-đồ vấp-phạm vì cớ ảnh-hưởng bại-hoại của người lân-cận. Họ bắt đầu sa-sút vì đã khoe-khoang về sự tri-thức và triết-học, vân vân. Rồi «ý-tưởng của họ hư đi, mà dời-đổi lòng thật-thà tinh-sạch đối với Đấng Christ,» họ chối-bỏ ân-điển của Chúa mà sa vào các thứ tội-lỗi. Vậy, Phao-lô viết thơ khuyên Hội-Thánh ấy.

Câu 1.—«Về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em...» Phao-lô nhắc lại cho họ cách giảng-dạy của ông. Tuy là người học-thức, nhưng ông không dùng các vấn-đề khéo-léo hay là lời khôn-sáng để rao-giảng Tin-Lành. Ông chỉ làm chứng về các điều Đức Chúa Trời đã cho ông nếm-biết.

Câu 2.—«Vì tôi đã đoán-định rằng..... tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus-Christ.»

Phao-lô biết chỉ có một phương-pháp cứu-rỗi, tức là nhờ công-lao huyết báu của Đức Chúa Jêsus. Nên ông giảng luôn về Chúa chịu đóng đinh vì tội. Trong ngày đó cũng như thời-kỳ nầy có lắm người không thích nghe về vấn-đề thập-tự-giá và tội-lỗi. Nhưng sự khôn-sáng không cứu ai được, nên Phao-lô quyết-định chỉ dùng một đề-mục mà thôi.

Câu 3.—«Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu-đuối.» Phao-lô nhắc lại lúc ông bắt đầu giảng tại Cô-rinh-tô độ chừng ba năm trước: Ông yếu-đuối và sợ-hãi cho đến khi Chúa ban cho ông sự hiện-thấy

và nâng-đỡ ông. Phao-lô thật là người anh-hùng, nhưng cũng có biết sự sợ-hãi.

Câu 4 và 5.—«Lời nói và sự giảng.....» Phao-lô không giảng cách hùng-biện vì ông không có tài ấy, nhưng ông dùng gươm của Đức Thánh-Linh, là Lời hằng sống, và nhờ Thánh-Linh cảm-động lòng của thính-giả cho đến họ ghê-gớm tội-lỗi và bằng lòng quay đến cùng Chúa Jêsus mà nhận-lãnh sự công-bình của Ngài.

Phao-lô chỉ nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh làm việc trong lòng người ta, vì ông biết nếu họ nhờ sự khôn-ngoan hoặc sự giảng hay của ông, thì sẽ không đứng vững. Vì đức-tin phải lập trên quyền-phép Đức Chúa Trời mà thôi.

Tóm-tắt

1. Giảng hay làm chứng về Chúa ở chỗ nào, sẽ có một phần tin và cũng sẽ có người khinh-dể. Nhưng được Chúa khen-ngợi thì đủ rồi.

2. Lắm khi Chúa để chúng ta hầu việc Ngài trong một chỗ khó-khăn vì Ngài chẳng những muốn cứu-giúp người khác song cũng muốn dạy-dỗ chúng ta thêm.

3. Người hầu việc Chúa không nên tin-cậy sự khôn-khéo, nhưng nên tin-cậy Đức Thánh-Linh mà thôi.

19 MAI, 1940

PHAO-LÔ TẠI Ê-PHÊ-SÔ

(Sứ-đồ 19 : 1, 8-10 ; 20 : 17-21 ; Ê-phê-sô 2 : 19-22)

CÂU GỐC: — Phàm người Giu-đa và người Gờ-réc nào ở tại thành Ê-phê-sô đều biết việc đó, thì sợ-hãi, và danh Đức Chúa Jêsus được tôn-trọng

(Sứ-đồ 19 : 17)

Lời mở đàng.—Thánh Phao-lô đã hầu việc Chúa tại Ê-phê-sô chừng năm 54-57. Ông chỉ có một mục-đích mà thôi, ấy là đem Tin-Lành đến các nơi chưa từng được nghe. Có ba cách rao-giảng Tin-Lành : (a) chính mình đi; (b) bởi sự cầu-nguyện ; (c) bởi giúp tiền-bạc.

Bởi Phao-lô trung-tín, có rất đông người được đến cùng Chúa và cả một thành phố đã được biến-đổi. Ông có giảng khắp cả tỉnh Ê-phê-sô, và lập một Hội-Thánh vững-chắc tại đó.

Trong Sứ-đồ 18 : 18-23 có nói về lần thứ nhứt Phao-lô đến giảng đạo tại thành Ê-phê-sô. Bài học hôm nay nói về lần sau, ông ở lại khá lâu.

I. — Phao-lô tại Ê-phê-sô

(Sứ-đồ 19 : 1)

Câu 1.— Đây là cuộc hành-trình thứ ba của Phao-lô, và ông có đến thăm-viếng các Hội-Thánh đã lập lần thứ nhứt. Ông cũng có ở ít lâu tại Ê-phê-sô (18 : 19-21), và tỏ ý muốn đến thăm về sau. Hai vợ chồng A-qui-la và Bên-rít-sin đã ở lại, cứ làm việc; họ có gặp A-bô-lô và dẫn-dắt ông theo Chúa cách hoàn-toàn hơn (Sứ-đồ 19 : 24-28). Về sau Ông A-bô-lô đi đến thành Cô-rinh-tô mà hầu việc Chúa tại đó (I Cô 1 : 12 ; 3 : 4). Trong lúc ấy Phao-lô đã bỏ An-ti-ốt, và đi từ phía bắc đến thành Ê-phê-sô. Từ thành ấy Phao-lô đi tuyên-bố Lời Chúa trong khắp cả tỉnh A-si. Trước ông muốn giảng trong tỉnh nầy, nhưng Đức Thánh-Linh không cho phép (Sứ 16 : 6). Nhưng bây-giờ là thì-giờ của Chúa định cho ông làm một việc lớn cho Ngài.

Thành Ê-phê-sô là kinh-đô của tỉnh A-si, thuộc-địa nước Rô-ma, và là cửa bể quan-hệ nhứt trong cả tỉnh ấy. Thành ấy cũng có danh-tiếng vì đền-thờ của đại-nữ-thần Đi-anh, và họ kể đền-thờ ấy là một kỳ-quan của thế-giới.

II. — Phao-lô truyền-đạo

(Sứ-đồ 19 : 8-10)

Câu 8.—«Phao-lô vào nhà hội.» Phao-lô khởi-sự giảng trong nhà hội, tức là nơi người Giu-đa nhóm-họp thờ-phượng Đức Chúa Trời. Trong ba tháng ông cứ giảng luôn : Nào là bởi lấy lời của các đấng tiên-tri nói về Đấng Christ, nào là bởi lời khuyên-dỗ. Biết đạo thật không đủ,—phải sống theo đạo thật mới là phải. Bởi lòng tin, người tội-lỗi mới có thể hối-cải và được tha tội.

Câu 9.—«Song vì có mấy người cứng lòng.» Ông Ti-ra-nu là người ngoại và làm đốc-học của một trường. Theo sự từng-trải của Phao-lô, chính người Giu-đa gây nên các sự bắt-bớ. Vì chối-bỏ Đức Chúa

Jêsus, lòng của họ càng ngày càng cứng-cỏi.

Câu 10. — «Việc đó cứ luôn hai năm.» Phao-lô dâng nhiều thì-giờ cho sự giảng-dạy: cứ mỗi ngày từ sáng cho đến chiều ông dạy và khuyên họ theo lẽ thật và sự thánh-sạch.

Người trong thành-phố và cả miền xung-quanh đến nghe, rồi về thuật lại cho người khác biết về Chúa. Chắc cũng có nhiều anh em dâng mình giúp-đỡ Phao-lô tuyên-bố Tin-Lành, nên trong thời-kỳ nầy đã lập nhiều Hội-Thánh mới.

III. — Phao-lô làm Mục-sư
(Sứ-đồ 20 : 17-21)

Câu 17. — «Bấy giờ Phao-lô sai người ở thành Mi-lê đi tới thành Ê-phê-sô.» Khi Phao-lô sắp về Giê-ru-sa-lem, ông có gọi các trưởng-lão trong Hội-Thánh Ê-phê-sô đến nhóm-họp tại thành Mi-lê. Lúc ấy ông giảng cho các trưởng-lão một bài rất hay (câu 18-35). Trong bài nầy Phao-lô nhắc lại chức-vụ của mình. Bây giờ ông thấy Đức Thánh-Linh kéo ông đến Giê-ru-sa-lem, nên ông muốn giao-phó trách-nhiệm chăn-dắt Hội-Thánh Ê-phê-sô cho các trưởng-lão. Phao-lô khuyên các ông phải giữ-gìn Hội-Thánh khỏi những tà-thuyết; rồi cuối-cùng ông phó-thác anh em cho Đức Chúa Cha từ-ái.

Câu 18. — «Khi các người ấy đã nhóm cùng người.» Từ lúc bắt đầu chức-vụ Phao-lô thật chỉ lo rao-giảng Tin-Lành cho những người chưa biết. Nhưng bây giờ ông có chức Mục-sư, vì ông chăn những con chiên của Chúa. Phao-lô đã trung-tín rao-giảng sự cứu-chuộc trước mặt mọi người, và bây giờ ông dạy riêng cho các tín-đồ hiểu thêm Lời của Chúa.

Câu 19. — «Hầu việc Chúa cách khiêm-nhường.» Dầu Chúa đã dùng Phao-lô lập nhiều Hội-Thánh, và đáng lẽ ông đứng đầu trong các Hội, song ông không hề lên mình kiêu-ngạo. Ông thương linh-hồn của người ta đến nỗi nhiều khi chảy nước mắt. Ông bị thử-thách nhiều, nhứt là bởi người Giu-đa, vì họ đầy-dẫy sự ghen-ghét và muốn giết ông. Xem II Cô 1 : 8-10, thì biết rõ hơn về sự lập mưu của người thù-nghịch. Tuy Phao-lô có sự khiêm-nhường ông vẫn **giảng cách dạn-dĩ, không sợ người ta.**

Câu 20. — «Tôi chẳng trễ-nải rao-truyền mọi đều ích-lợi cho anh-em». Phao-lô thật là đầy-tớ trung-tín của Chúa. Các đều Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho mình thì ông đã dạy hết cho anh em để giúp-đỡ đời thiêng-liêng của họ. Dầu lời dạy của ông làm cho họ tức-giận, ông cứ dạy mọi đều Chúa đã chỉ cho. Ông không bằng lòng giảng tại nhà hội mà thôi, nhưng ông cứ đi từng nhà từng làng mà khuyên-dỗ họ.

Câu 21. — «Giảng cho người Giu-đa như cho người Gờ-réc...» Phao-lô tin rằng ơn cứu-rỗi là cơ-nghiệp của mọi người; ông kể mình đã mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người dã-man, cả người thông-thái lẫn người ngu-dốt, nên ông giảng luôn về sự ăn-năn đối với Đức Chúa Trời và đức-tin trong Đức Chúa Jêsus. Sự ăn-năn và đức-tin hiệp nhau và là hai đều cần-yếu lắm.

Sự ăn-năn tội không kết-quả gì nếu không có đức-tin trong một Đấng có thể tha-thứ và ban quyền-phép cho chúng ta thắng được tội-ác và theo sự công-bình.

IV. — Phao-lô làm tác-giả
(Ê-phê-sô 2 : 19-22)

Chức-vụ của Phao-lô có một mặt nữa: ông là tác-giả của mấy thơ-tín trong Kinh-Thánh. Nhờ các thơ-tín của ông, những Hội-Thánh mà chính ông đã lập có được phước nhiều. Nhờ các thơ-tín ấy, các Hội-Thánh trải qua các đời cho đến ngày nay cũng lãnh được ơn-phước nhiều.

Phao-lô đã viết thơ Ê-phê-sô sau khi bị bỏ ngục tại thành Rô-ma một lần.

Câu 19. — «Dường ấy, anh em chẳng phải là người ngoại... Trong Đấng Christ người Giu-đa và người ngoại là anh em.» Trong thơ Ê-phê-sô chúng ta thấy rõ sự biến-đổi tâm-tánh của những người bằng lòng nhận Tin-Lành là thể nào. Trước họ xa-cách Chúa, bây giờ được gần Ngài. Trước là người ngoại-quốc, bây giờ làm con-cái của Chúa. Trước khi tin Chúa, không có hi-vọng gì trong đời nầy, nhưng nhờ huyết báu của Chúa Jêsus, chúng ta được bình-an bởi Ngài và trở nên người nhà của Đức Chúa Trời.

Câu 20. — «Đã được dựng lên trên nền của các Sứ-đồ.» Tín-đồ thật chẳng những là chi-thể của một gia-quyến, nhưng cũng là đá sống trong Nhà thiêng-liêng, và chính Đức Chúa Jêsus là Đá Góc Nhà.

Câu 21. — «Cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp-đặt cách hẳn-hoi...» Hội-

Thánh của Chúa là một đoàn-thể đã lập trên Đấng Christ, nên mỗi người tín-đồ có quan-hệ mật-thiết với đoàn-thể Hội-Thánh.

Câu 22.—«Anh em cũng nhờ Ngài mà được dự phần vào nhà đó...» Từ đời xưa cho đến ngày nay người ta chia làm hai giống,—(1) người Giu-đa ; (2) người ngoại. Và giữa hai giống có sự ác-cảm ; nhưng khi tin Chúa Jêsus, cả hai trở nên một Thân-thể, có một Đầu và một Cha, hiệp làm một dân-tộc mới chịu Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, tức là Hội-Thánh của Chúa.

Tóm tắt

1. Có ba đặc-sắc trong chức-vụ của Phao-lô : sự can-đảm, sự trung-tín và sự kết-quả.

2. Nếu không làm việc vội-vàng và nếu chính người giảng được Chúa dạy-dỗ các lẽ thật, thì sự rao-giảng sẽ có kết-quả.

3. Lời nói của Phao-lô có thể cảm-động lòng người ta, và lời viết của ông thật có đem sự cứu-rỗi và sự nên thánh cho vô-số người.

26 MAI, 1940

SỰ TRUNG-THÀNH CỦA NGƯỜI RÊ-CÁP

(Giê-rê-mi 35 : 5-10 ; Ê-phê-sô 5 : 15-21 ; 6 : 1-4)

CÂU-GỐC. — Chúng tôi không uống rượu nào

(Giê-rê-mi 5 : 6a)

Lời mở đàng.—Mục-đích của bài học ngày hôm nay là dạy chúng ta phải kiêng rượu. Trong bài nầy Chúa có dùng người Rê-cáp làm gương cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân riêng của Đức Chúa Trời. Ngài đã sai nhiều tiên-tri để cảnh-cáo họ về kết-quả của tội-tỗi, và trong đoạn Kinh-Thánh nầy Ngài dùng người Rê-cáp để tỉnh-thức người Y-sơ-ra-ên.

Phao-lô cũng khuyên chúng ta kiêng rượu để làm gương sáng cho gia-đình mình và khỏi làm cớ vấp-phạm.

Theo y-khoa của nhiều nước, sự uống rượu sanh ra nhiều tật-bịnh và làm cho sức khoẻ của những người uống rượu phải kém.

I. — Sự từ-chối thích-đáng

(Giê-rê-mi 35 : 5-10)

Câu 5.—«Tôi để những bình đầy rượu...» Khi Giê-rê-mi còn thanh-niên, Đức Chúa Trời đã kêu-gọi ông hầu việc Ngài. Trong 40 năm Giê-rê-mi làm tiên-tri và cảnh-cáo dân Y-sơ-ra-ên về kết-quả của tội-lỗi. Giê-rê-mi đoán rằng sự phạm tội sanh ra sự đoán-phạt ; nhưng ông cũng biết Đức Chúa Trời là Đấng nhịn-nhục và không muốn một người nào chết mất.

Theo lời bảo của Đức Giê-hô-va, Giê-rê-mi đã gọi các người đứng đầu trong dân Rê-cáp vào đền thờ và mời họ uống rượu. Chúng ta phải hiểu rằng Giê-rê-mi không mời họ uống rượu để cám-dỗ đâu, nhưng ông muốn cho họ dịp-tiện từ-chối trước mặt các trưởng-lão, bởi đó mở đàng cho ông giảng một bài khuyên dân Y-sơ-ra-ên.

Câu 6.—«Nhưng họ đáp rằng : Chúng tôi không uống rượu nào.» Người Rê-cáp vốn là dân Kê-nít, nhưng phân-rẽ với dân mình mà giao-hiệp với chi-phái Giu-đa (Quan 1 : 16). Tổ-phụ của người Rê-cáp là ông Giô-na-đáp, một ông sốt-sắng lắm về sự chuyên-tâm thờ-lạy Đức Chúa Trời. Hai trăm năm trước khi chuyện nầy xảy ra, ông có hiệp với Giê-hu mà tận-diệt những tiên-tri của Ba-anh, và chắc ông có thờ-phượng Đức Chúa Trời như một người Giu-đa trung-tín. (Xem II Vua 10 : 15-17).

Vậy chúng ta biết ông Giô-na-đáp đạo-đức và đã để lại gương tốt cho dòng-dõi của ông noi theo.

Câu 7.—«Các ngươi chớ xây nhà.» Ông Giô-na-đáp muốn dòng-dõi mình theo lối du-mục như đời xưa. Có lẽ ông muốn giữ lại sự tự-do cho họ và phân-cách họ khỏi sự cám-dỗ của thành-phố, nên họ không cất nhà, chỉ ở tạm trong các trại.

Câu 8.—«Chúng tôi vâng theo tiếng của Giô-na-đáp.» Ông Giê-rê-mi dùng người Rê-cáp mà dạy dân Y-sơ-ra-ên rằng : Đây có một dân-tộc hết lòng vâng theo lời dạy-dỗ của tổ-tiên, thế mà chính người Y-sơ-ra-ên là dân riêng của Đức Chúa Trời, lại không vâng lời Ngài. Cớ sao người Rê-cáp cứ đóng trại mà ở và không uống rượu ? Vì có Giô-na-đáp dạy-bảo như thế. Lúc ấy Giê-ru-sa-lem, thành phố của Vua

lớn, sắp bị phá-hủy vì có dân Y-sơ-ra-ên không chịu nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va.

Câu 9 và 10.—«Chúng tôi không xây nhà ở...» Người Rê-cáp không có nhà, nên có thể đi đây đi đó cách tự-do. Họ không có vườn nho và không có tiền-của, nên không gây cho người khác tham-lam. Khi người A-si-ri chiếm lấy phía bắc nước Giu-đa, thì người Rê-cáp không bị hại.

Cha mẹ hay là anh em, bạn-hữu có thể để lại một ảnh-hưởng tốt-đẹp và xứng-đáng cho người khác theo. Biết bao nhiêu người đã vì cái ảnh-hưởng tốt của một người mà được trở lại cùng Chúa và được sức thiêng-liêng để tránh khỏi sự cám-dỗ.

II.—Một đều tối-cần cho đời thiêng-liêng (Ê-phê-sô 5 : 15-21)

Câu 15.—«Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn-ở.» Trong thơ Ê-phê-sô Phao-lô tỏ ra Đức Chúa Jêsus là Đầu của Hội-Thánh, và Hội-Thánh là Thân-thể của Ngài (Ê-phê-sô 1 : 23). Thế thì mọi người tin-đồ bởi ân-điển mà được vinh-hiển vì là chi-thể của Hội-Thánh. Vậy nên chúng ta phải bước đi cách xứng-đáng với địa-vị của mình. Trong thơ Ê-phê-sô, đoạn 5, có tả-vẽ sự bước đi của tín-đồ như con-cái Đức Chúa Trời phải hiệp với sự dạy-dỗ của Thánh-Linh Ngài. Nếu chúng ta «giữ cho khéo về sự ăn-ở,» thì phải lánh xa mọi đều ác và mọi đều có thể làm cớ vấp-phạm cho người khác.

Câu 16 và 17.—«Hãy lợi-dụng thì-giờ.» Thì-giờ chóng qua và có ít dịp-tiện hầu việc Chúa, nên chúng ta phải hết lòng lo lợi-dụng thì-giờ để khỏi bị hổ-thẹn khi Đức Chúa Jêsus tái-lâm. Chúng ta không nên như người dại-dột, nhưng mọi người phải lo cho biết ý-muốn của Ngài đối với mình là thế nào và hết lòng vâng theo.

Câu 18.—«Đừng say rượu.» Có khi người ta uống rượu thì có cái vẻ vui-sướng và khỏe-mạnh ; nhưng ấy là mưu-kế của ma-quỉ để kéo họ sa vào tội-lỗi. Đức Thánh-Linh là căn-nguyên của quyền-phép, và Ngài đem cho tín-đồ sức-mạnh, sự nên thánh và sự vui-vẻ. Lời bảo: «Phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh» cũng quan-hệ bằng lời bảo : «Đừng say rượu.» Đức Chúa Jêsus là căn-nguyên của sự cứu-rỗi, nhưng bởi Đức Thánh-Linh, chúng ta được quyền-phép mà hầu việc Chúa và được thỏa lòng. Tín-đồ trước nhứt cần phải dự phần với Chúa Jêsus trên Thập-tự-giá, rồi phải chờ-đợi lễ ngũ-tuần để nhận-lãnh quyền-phép.

Câu 19.—«Hãy lấy ca-vịnh, thơ thánh...» Có nhiều người hát cho vui tai kẻ khác vì những tiếng êm-ái ; nhưng không có gì dịu-dàng hơn sự hát mừng ngợi-khen Chúa. Chúng ta dùng bài hát mà đối-đáp cùng nhau là hơn sự nói-chuyện, và cũng có ích-lợi cho linh-hồn chúng ta và người khác nữa.

Câu 20.—«Hãy thường thường tạ ơn Đức Chúa Trời.» Chúng ta không có thể cám ơn Đức Chúa Trời đủ, vì ngày nào Ngài cũng ban ơn lớn cho chúng ta. Chúng ta được phước gì về phần linh-hồn hay là về phần vật-chất là bởi Chúa ban cho. Chúng ta hãy cầu-xin, nhưng cũng nên cám ơn và ngợi-khen Ngài.

Câu 21.—«Hãy kính-sợ Đấng Christ mà vâng-phục nhau.» Sự vâng-phục nhau là như một thuốc giải chất độc của tánh ích-kỷ. Chúng ta không nên kiêu-ngạo, nhưng phải khiêm-nhường ; phải bằng lòng làm tôi-tớ và kính-sợ Đức Chúa Trời.

III.—Gia-đình vui-vẻ (Êph. 6 : 1-4)

Câu.—«Hỡi kẻ làm con-cái, hãy vâng phục cha mẹ.» Cựu-Ước và Tân-Ước cả hai dạy rằng con phải vâng-phục cha mẹ. Cha mẹ phải nhờ Chúa và làm gương tốt cho con. Vì cha mẹ lớn tuổi và đã từng-trải nhiều đều rồi, nên có thể giúp-đỡ cho con-cái khỏi sự cám-dỗ và sự buồn-bực.

Câu 2 và 3.—«Hãy tôn-kính cha mẹ.» Phao-lô nhắc lại lời của Môi-se và cũng hiệp ý với Môi-se. Sự tôn-kính cha mẹ không phải là bởi môi-miệng mà thôi, hay là bởi sự cúng-lạy sau khi cha mẹ chết. Nhưng khi cha mẹ còn sống phải theo lời dạy-dỗ của cha mẹ, vì Chúa đã hứa ban phước cho các con có hiếu được sống lâu trên đất.

Câu 4.—«Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận-dữ.» Một gia-đình có Chúa cai-trị thì giống như Thiên-đàng trên đất ; nhưng cả cha mẹ với con-cái phải hiệp-tác thì mới được. Con phải vâng lời, còn cha mẹ phải thương-xót và giúp-đỡ. Khi cần phải sửa-phạt, thì đừng vì tức-giận mà phạt con cách nặng, nhưng phải thương-yêu và dạy-dỗ.

Tóm-tắt

1.—Muốn khỏi vấp-phạm, phải quả-quyết chống-cự sự cám-dỗ.

2.—Nhiều người trung-tín với sự dạy-dỗ của người hơn là với sự dạy-dỗ của Chúa.

3.—Người khôn-ngoan là người hiểu-biết và bước theo chơn-lý của Chúa.

4.—Đức Thánh-Linh khiến linh-hồn sống, và bởi Ngài chúng ta được quyền-phép vô-hạn để ăn-ở xứng-đáng.

2 JUIN, 1940

PHAO-LÔ GỞI THƠ CHO HỘI-THÁNH RÔ-MA

(Rô-ma 1 : 1-16 ; tham-khảo 3 : 21-30 ; 5 : 1-11 ; 10 : 11-15)

CÂU-GỐC : — Tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin

(Rô-ma 1 : 16a)

Lời mở đàng. — Thơ Rô-ma đã chép bởi Thánh Phao-lô khi ông ở Cô-rinh-tô. Ấy không phải thơ thứ nhứt ông đã chép, nhưng trong sự sắp-đặt những sách trong Kinh-Thánh thì thơ Rô-ma tiếp theo sách Sứ-đồ. Thật là phải lắm vì đề-mục của thơ Rô-ma là : «Giảng Tin-Lành là sự tối-cần.» «Tin-Lành» đem tin tốt cho kẻ có tội, nên sự truyền-bá đạo-lý là điều cần-yếu chúng ta phải lo. Muốn hiểu rõ hơn về lẽ đạo, tức là về tội-lỗi, ân-điển, sự xưng công-bình và sự nên thánh, thì phải kê-cứu thơ Rô-ma.

I.—Sự kêu-gọi Phao-lô và lời chào thăm (Rô-ma 1 : 1-7)

Câu 1. — «Phao-lô, tôi-tớ của Đức Chúa Jêsus-Christ.» Đức Chúa Jêsus đã giao cho ông một trách-nhiệm lớn, tức là giảng Tin-Lành cho loài người và cho họ dịp-tiện nhận-lãnh quyền-phép để trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Phao-lô kể mình là tôi-tớ của Chúa Jêsus, và buộc phải làm trọn bổn-phận. Phao-lô cũng nói về mình được kêu-gọi làm Sứ-đồ ; ấy vì có người nói nghịch sự được cứu bởi đức-tin, và những người ấy cũng không công-nhận Phao-lô là Sứ-đồ (xem I Cô 9 : 1 ; Ga 1 : 1). Chính Đức Chúa Trời đã biệt riêng Pha-lô để hầu việc Ngài, và Hội-Thánh cũng đã thừa-nhận ông (Sứ-đồ 13 : 2, 3). Phao-lô đã được cứu, được kêu-gọi và được đi hầu việc Chúa của mình. Bài học nầy theo ba bậc thường trong sự từng-trải của tín-đồ, tức là : được cứu, được biệt riêng, và hầu việc.

Câu 2.—«Xưa kia Đức Chúa Trời... hứa.» Phao-lô tin rằng các đấng tiên-tri đời xưa đã được Chúa soi-dẫn mà chép Cựu-Ước. Ông thấy rõ các lời hứa của Cựu-Ước đã được ứng-nghiệm trong Đức Chúa Jêsus-Christ (Phục 18 : 15, 18 ; Ê-sai 53).

Câu 3. — «Về Con Ngài.» Trung-tâm-điểm của Tin-Lành là Đức Chúa Jêsus-Christ. Phao-lô xưng Jêsus là Con Đức Chúa Trời và là Chúa của ông. Chúa Jêsus có từ trước vô-cùng, nhưng Ngài đã lấy hình người và tỏ mình Ngài ra trong xác-thịt (I Tim. 3 : 16 ; Rô-ma 8 : 3). Theo dòng-dõi xác-thịt, tổ-phụ Ngài là vua Đa-vít, và Ngài là ân-tứ của Đức Chúa Trời bởi người Giu-đa (Ma 1 : 1). Thế thì lời hứa của tiên-tri Ê-sai 11 : 1 và sự trông-đợi của người Y-sơ-ra-ên đã được ứng-nghiệm rồi.

Câu 4.—«Được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời.» Bởi công-việc và những phép lạ Ngài đã làm, Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra Ngài là Con Đức Chúa Trời, không còn nghi-ngờ gì nữa.

Cách ăn-ở thánh-sạch của Ngài cũng tỏ ra Ngài là Chúa ; và chúng ta nhớ khi Ngài đứng trước mặt Phi-lát, thì chính Phi-lát nói rằng : «Ta không thấy người nầy có tội gì.» Từ A-đam cho đến nay mọi người đều có tội, chỉ có một mình Đức Chúa Jêsus đi trong đời nầy mà không hề phạm tội. Nhưng có một chứng-cớ mạnh hơn hết để chúng ta biết Ngài là Con Đức Chúa Trời, ấy là sự sống lại của Ngài.

Câu 5.—«Nhờ Ngài, chúng ta đã nhận-lãnh ân-điển...» Phao-lô biết sự tha-thứ và sự kêu-gọi hầu việc Chúa là bởi ân-điển mà thôi, chớ không phải vì sự xứng-đáng của mình. Vậy nên ông lãnh chức rao-giảng Tin-Lành và đem ơn cho nhiều người khác nữa.

Câu 6.—«Trong các dân ấy anh em cũng

đã được gọi.» Chúng ta không biết thể nào mà lại có người tín-đồ ở thành Rô-ma. Chính Phao-lô chưa đi đến thành ấy, nhưng chắc đã có ai gieo hột giống Tin-Lành và hột giống ấy đã mọc lên trong thành Rô-ma. Theo đoạn 16, chúng ta biết trong số người tin Chúa tại thành ấy có mấy người đã gặp Phao-lô khi ông đi lưu-hành mà giảng đạo.

Câu 7.—«Gởi cho hết thảy người yêu-dấu... được gọi làm thánh-đồ.» Mọi người tín-đồ đáng phải đạt đến bậc làm thánh-đồ, nhưng tiếc thay, ở giữa chúng ta có ít người tới bậc ấy! Chúa bảo chúng ta phải nên thánh cũng như Ngài là thánh.

II. — Sự lo-toan của Phao-lô
(Rô-ma 1 : 8-15)

Câu 8.—«Trước hết, tôi... tạ ơn Đức Chúa Trời...» Biết tạ ơn Chúa là đều đúng mực lắm. Phao-lô trước hết cám ơn Đức Chúa Trời vì anh em có đức-tin, thật là đều qui nhứt; và họ không giấu đức-tin đi, nhưng đã đồn ra cho khắp mọi nơi biết. Dầu anh em tại thành Rô-ma sống ở giữa những người chỉ chơi-bời và chăm-lo các sự ưa-thích của xác-thịt, nhưng vì có đức-tin trong Chúa Jêsus-Christ, họ đã biệt-riêng ra và làm sáng danh Ngài.

Câu 9, 10.—«Vì Đức Chúa Trời... làm chứng cho tôi...» Phao-lô là người hay cầu-nguyện. Tuy ông chưa gặp người tín-đồ tại thành Rô-ma và cũng chưa đi đến thăm thành ấy, nhưng ông cứ cầu-nguyện không thôi. Ông hết lòng xin Chúa cho dịp tiện đi thăm anh em, vì ông tin rằng nếu có một Hội-Thánh vững-chắc trong thành Rô-ma, thì đạo của Chúa sẽ mau được tràn ra khắp mọi nơi.

Câu 11.—«Tôi rất mong-mỏi đến thăm anh em...» Phao-lô muốn làm cho Hội-Thánh Rô-ma như ông đã làm cho các Hội-Thánh trong xứ A-si, tức là giảng sự cứu-rỗi rồi dạy-dỗ các lẽ đạo cần-yếu để cho họ được vững-vàng trong đức-tin.

Câu 12.—«Để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh-mẽ.» Không có gì an-ủi lòng người hầu việc Chúa bằng thấy người tội-lỗi trở lại tin Chúa và bước đi trong đường-lối của Chúa.

Câu 13.—«Vả,... tôi chẳng muốn anh em không biết...» Phao-lô đã phục Đức Thánh-Linh dắt-dẫn ông luôn, và tuy ông hết lòng muốn đi đến thành Rô-ma, nhưng Đức Thánh-Linh chưa cho phép (xem Rô 15 : 22-23) và đã đưa ông đi chỗ khác. Khi đi đến thành ấy, ông không đi tự-do đâu, vì đã bị bắt giải tới Rô-ma để ứng-hầu trước mặt Sê-sa (Sứ-đồ 27 : 24).

Câu 14.—«Tôi mắc nợ cả người Gờ réc...» Vì cớ Phao-lô đã hưởng được nhiều ơn của Chúa, nên kể mình mắc nợ mọi người trong thế-gian. Chỉ có một cách cho Phao-lô trả nợ, ấy là bởi sự tuyên-bố Tin-Lành cho mọi người.

Câu 15.—«Ấy vậy, hễ thuộc về tôi...» Ước gì chúng ta cũng như Phao-lô, dâng trọn mình rao-giảng Tin-Lành cho người chưa nghe. Phần nhiều người tín-đồ bằng lòng giúp sự rao-giảng một ít, nhưng có ít người chịu dâng cả sức-lực và cả thì-giờ để đem sự cứu-rỗi cho người khác.

III. — Sự tin-cậy của Phao-lô
(Rô-ma 1 : 16, 17)

Câu 16.—«Thật vậy, tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu.» Phao-lô trước nhứt kể mình mắc nợ nhơn-loại. Ông đã sẵn lòng rao Tin-Lành và ông không hổ-thẹn.

Lúc đó Hội-Thánh còn thơ-ấu và sự giảng Tin-Lành lắm lúc đã sanh ra sự sỉ-nhục và sự đau-đớn. Phao-lô cảm-biết Tin-Lành là quyền-phép cứu-rỗi, là quyền-phép đã làm cho kẻ mù được trông thấy, người què chơn được đi, nên ông không hổ-thẹn.

Câu 17.—«Vì trong Tin-Lành nầy có bày-tỏ sự công-bình.» Bởi Tin-Lành, loài người có thể được xưng công-bình. Ấy chẳng phải bởi việc làm của mình, nhưng bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus, và là sự ban cho của Đức Chúa Trời (Rô-ma 3 : 22). Trong sách Ha-ba-cúc 2: 4 có nói: «Người công-bình thì sống bởi đức-tin mình.»

Tóm tắt

1.—Quyền-phép của Tin-Lành là vô-hạn vô-lượng.

2.—Người ta phải nghe, phải hiểu, phải tin, phải công-nhận Tin-Lành, rồi sẽ nếm biết quyền-phép thay-đổi lòng mình.

3.—Trong đời Ha-ba-cúc, người nào không lắng tai nghe lời cảnh-cáo của tiên-tri thì không được giải-cứu; cũng vậy, ai không chịu nghe và công-nhận Tin-Lành, sẽ không được Đức Chúa Trời xưng mình là công-bình.